

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

Cu kinh HỒ BIỂU-CHÁNH

GIÁO DỤC TIÊU-THUYẾT

Một áng văn kiệt tác, cốt chuyện thú vị dễ làm-cho độc-giả ham thích-say-sưa.
Một quyển tiêu-thuyết giáo-dục rất cần thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-
— cấp trong xã-hội và không lủ sách gia-đình nào nên để thiếu.
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.
Nhớ tìm mua liền. Mua sĩ có huê hồng, gửi thơ thương lượng với:

HỒ VĂN KỶ-TRẦN

Quản-ly : NHÀ XUẤT-BẢN ĐẠI-VIỆT

5, Rue de Reims — SAIGON

- | | |
|---|--|
| BACLIEU : Librairie Trang-hiếu-Nghĩa | Maison Mỹ-Thành |
| BARIA : Bão-Hoa Thơ-Xã. | NINHHOA : Nguyễn Thảo |
| BENTRE : Librairie Minh-Sơn | NAM-ĐÌNH : Libairie Hối-kỳ |
| BIENHOA : Nguyễn-văn-Thước | PHANTHIEP : Maison Trường Xuân |
| Nguyễn-văn - 1 qo | Nguyễn-văn-Dần |
| CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saintenoy | PNOMPENH : Võ-văn-Kịch |
| CHAUDOC : Librairie Hứa-văn-Trung | Bazar Trường-Xuân |
| Librairie Thanh-Huê | Librairie Nguyễn-Dương |
| CHOLON : Đồ-phương-Quê | Librairie Kim-Sơn |
| Lê-văn-Hoa, | QUANG-NGAI : Librairie Hồ-Chư |
| Bd Tổng-đốc Phương | Librairie Vương-Cộng |
| CAIBE : Bazar Hồng-Sơn | RACHGIA : Librairie Tân-Văn |
| CAOLANH : Maison Sáu-Oanh | Ets Văn-Hòa |
| CAMAU : Nguyễn-đạo-Đức | SADEC : Quang-Anh Thư-Quán |
| C.SI JACQUES : Bazar «Aux Variétés» | Maison Thanh-Phủ |
| GOCONG : Thái-ngọc-Bình | SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quân |
| HATIEP : Nhà sách ông Đông-Hà | TAYNINH : Librairie Chân-Hưng |
| HUE : Librairie Văn-Hòa | Librairie Phát-Minh |
| Librairie Hương-Giang | THUDAUMOT : Lê văn Giàu |
| HANOI : Librairie Văn-Lâm | DAUTIENG : Trần-văn-Long |
| KAMPOT : Nguyễn-văn-Mậu rue Pavie | TRAVINH : Lưu tấn Hòa |
| LONGXUYEN : Librairie Hữu-Thái | Librairie Minh-Hương |
| LAITHIEU : Phan-văn-Lương | TAKEO : Maison Nguyệt-Chiếu |
| MYTHO : Librairie Võ-văn-Tâm | VINHLONG : Long-Hồ-Thơ-quán |
| Nam-Cường Thơ-Xã | VINH : Kiosque Thanh-Tảo |

Imp. THANH MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant : HỒ VĂN KỶ-TRẦN

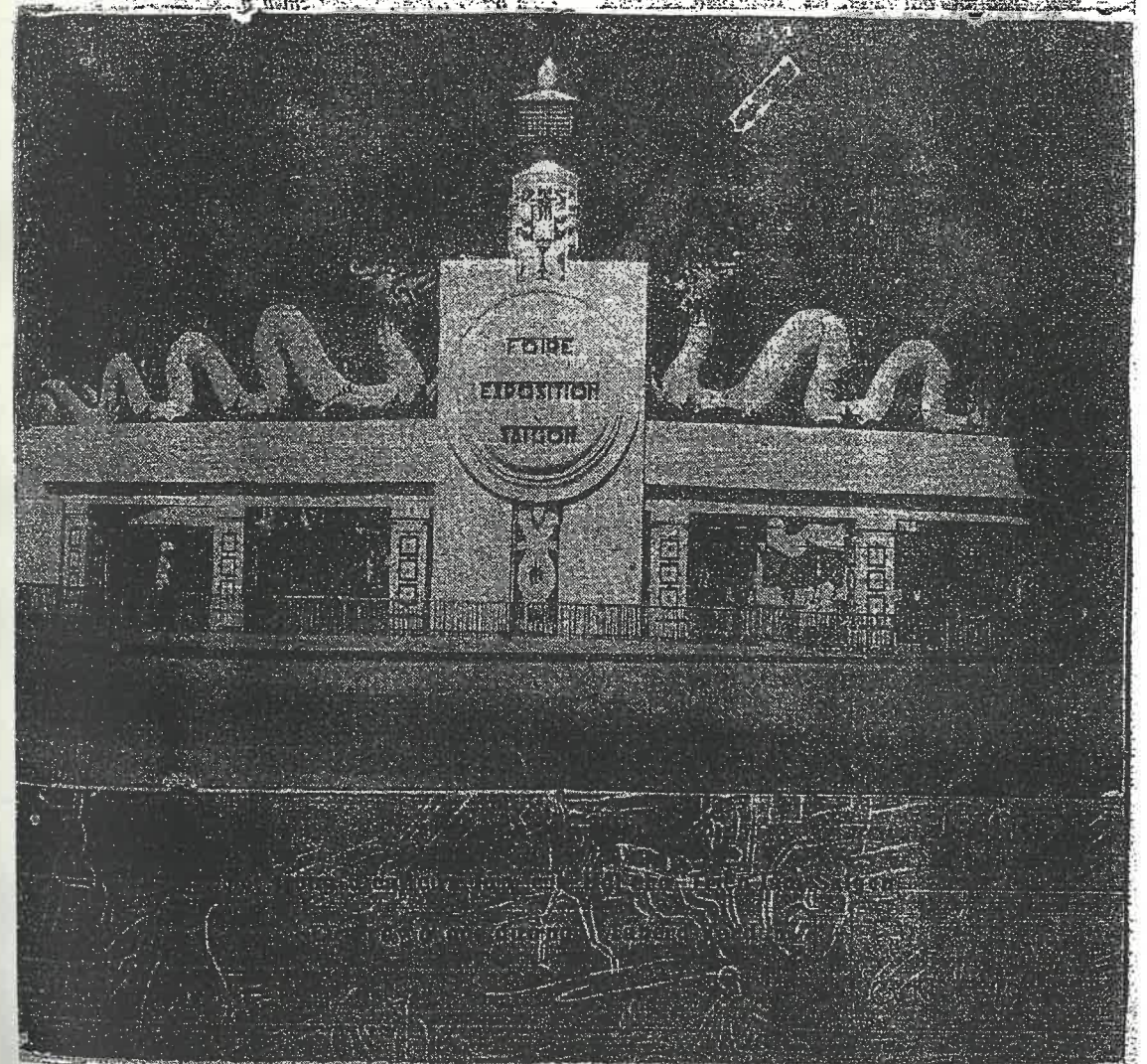
Số 17 Giá 0\$20

24 Décembre 1942

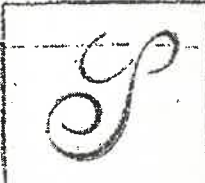
Nam-Ky

TUẦN BÁO

Giám-đốc: HỒ-VĂN TRUNG *



ĐÔNG-PHÁP TINH-THẦN



ACH Đại-học có câu: « Hữu nhữn thữ hữu thữ, hữu thữ thữ hữu tài, hữu tài thữ hữu dụng. »

Dầu không có câu đó, chúng ta cũng biết nhân dân là căn-bản của quốc-gia. Nước mạnh nhờ nơi dân, mà nước yếu cũng tại nơi dân. Hết tinh-thần của dân thì vàng-vàng cũng-cổ, thì tự nhiên nước phải thạnh vượng phú cường. Còn nếu tinh thần của dân mà suy bại tiêu tan, thì đất nước sẽ nghèo hèn khuyh phục.

Trót gần ba năm, mặc dầu phải chịu đau đớn về nội chiến quốc thất bại, đau đớn về hình thức lẫn tinh thần, Liên-Bang Đông-Pháp vẫn cầm cui lo làm việc, làm việc trong vòng trật tự, dưới quyền chỉ-huy của quan Đô đốc Thủy-sư Jean Decoux. Sự làm việc ấy kết quả với cuộc Hội-chợ Triển-lãm Saigon không lồ, mà chiều bữa 19 Décembre 1942, quan Tổng-thống Toàn-quyền Đông-Pháp, Pháp quốc Khâm mạng đại-thần nơi cõi Thái bình dương, hiệp cùng các quan văn võ và các nhà thần hào Pháp Nam đến làm lễ khai mạc rất long trọng, rồi sáng chúa-nhật 20 Décembre 1942, đúng 10 giờ, thì Hội-chợ mở cửa đón chào để tiếp rước công chúng.

Nói « Hội chợ Triển lãm Saigon không lồ », không phải là lời nói thái quá. Thệt như vậy, các sắc nhân dân trong Liên-bang Đông-Pháp hoan nghê nh cuộc Hội chợ này một cách đặc biệt, thuở nay chưa từng thấy. Thiên hạ đi xem Hội chợ đến nỗi các đường các ngõ đều chật nức, chen lấn nhau mà vô cớ như nước tràn bờ.

Lên trong Hội-chợ thì số gian hàng nhiều không thể kể cho xiết, nhiều mà lại cất theo kiểu mẫu tối tân, long lầy, giữa một khoảnh

công viên diện tích minh mông, thảo mộc tro mát, làm cho cảnh tuy phồn thịnh, song không mất vẻ thanh nhữ.

Sự triển lãm thì chia có thứ tự rành rề: Chỗ biểu lộ trí thức và nghệ thuật, thì có những nhà trưng bày đủ các khoa mỹ thuật, học thức, lịch sử, địa dư, tôn giáo, Bác cổ, sách vở, báo chí, thông tin v. v.

Chỗ biểu lộ nông nghiệp, thì có những nhà trưng bày công trình của các sở nông chính, thú y, nông phổ khảo cứu cuộc, trưng bày các giống lúa gạo, cao su, ca phê, trà, đường, cùng các thứ thổ sản khác trong xứ Đông-Pháp, không thiếu một thứ nà.

Chỗ biểu lộ công nghệ thì có những nhà trưng bày đủ các môn công nghệ, khoán nghiệp, to lụa vải vóc, giấy, má, cùng các thứ hàng hóa và khí cụ của liêu công nghệ chế tạo.

Lại cũng có trưng bày lực lượng binh bị, cùng các bằng cơ về công trình giáo hóa và cứu tế xã hội của nước Pháp ở xứ này.

Muốn cho sự cực nhọc đi cấp với sự hân hoan, nên cũng có bày đủ các cuộc vui chơi, đủ các thức ăn uống.

Chúng tôi chắc ai vào Hội chợ Triển lãm Saigon 1942 cũng có cái cảm tưởng như chúng tôi, cảm tưởng được thấy giữa trận gông giở đ đò, tro g vòng hoạn nạn to tác, người Pháp với người Nam thấy đều mến đức Quốc-Trưởng Pétain, và cảm ơn quan Toàn-Quyền Decoux, nên liên hiệp cùng nhau mà giữ vững tinh-thần, cầm cui làm việc. Với tinh-thần đó, với công phu này, thì chúng ta có phép linh cảm nơi mang vận tương lai của nước nhà, tin chắc Pháp quốc sẽ phục hưng, tin chắc Đông-Pháp sẽ cường thịnh.

Quan Toàn-quyền đã khai-mạc

HỘI-CHỢ TRIỂN-LÂM SÀI-GON



ACH 3 tháng nay cảnh vườn « Hà-rô » im lìm vắng vẻ bao nhiêu, thì ngày nay rộn rịp tung hươg bầy nhiev. Chẳng khác một chuyện cổ-tích trong đó có bà Tiên cầm chiếc đũa thần gõ lên cây cỏ rậm rạp thì tức khắc biến thành lầu đài tráng-lệ.

Đó là cái cảm tưởng đầu tiên của chúng tôi khi vừa bước chơn vào Hội-chợ Triển-lãm Saigon 1942-1943.

19 Décembre 1942 là ngày khai mạc. Từ 6 giờ chiều quan khách đã lần lượt và lễ tựa

Ngày 15 Décembre 1942, đọc bài diễn văn khai mạc Hội-dồng Chính-phủ, quan Tổng-thống Toàn quyền có khuyên chúng ta như vậy: « Hãy tin cậy nơi mấy vị Thủ lãnh của các người. Ở vào địa vị nào cũng vậy, mỗi người đều phải làm việc trong vòng trật tự, với trí ý bình tĩnh và với lòng ái mộ kỹ luật, đáng làm chỗ què hương thành vương. Xứ Đông Pháp được tự hào với Đại Pháp. »

Cả thấy chúng ta phải tinh nguyện làm cho Đại Pháp cũng được tự hào với xứ Đông Pháp này. »

Thiên dân Đông-Pháp đã cảm ơn quan Toàn-Quyền gìn giữ cuộc thái bình cho xứ này, đã quyết chí làm việc nên mới có cuộc Hội-chợ Triển lãm Saigon không lồ đó, lại một người đêu nông nân lòng ái quốc đầy đủ trí phục hưng, thế thì lời khuyên của quan Toàn-Quyền ấy sẽ được thần dân Pháp Nam hoan nghinh nhiệt-lệ.

HỒ-VĂN TRUNG

quan đài trung-ương là nơi sẽ cử hành khai mạc

Trời cũng chiều người nện mệt mễ trong xanh và khi vừng thái-dương vừa khuất bóng, thì ánh sáng của Hùng-Ngà dịu dàng tỏa khắp các gian hàng, các rẻo đường trong Hội chợ, cách khoảng diêm vài đóm sáng của những ngọn đèn điện chói ngay xuống đất, vì trên đây chớp theo lối chiến tranh.

Nơi đài trung-ương, ngọn đèn rọi một nhứt tuy có một sức sáng phi thường, nhưng cũng không soi tỏ được tượng hình nước Pháp cao lớn nghiêm trang đứng giữa bốn cột trụ trên có biểu hiệu và cờ của nước Pháp, Việt-Nam, Cao-miên và Lào.

Quan-khách, lính hầu, các gian nhạc và hơn hai ngàn nam nữ học sanh đã đông đủ bao quanh quan đài chợ Thủy-sư Đô-dốc J. Decoux đến khai mạc Hội-chợ. Qua 6 giờ ngài đến, bản quốc - ca Pháp liền trời lên.

Khi các quan an-toạ, ông Brunet, chủ tịch ban Tổ-chức đọc diễn-văn kể lại công việc xây dựng Hội-chợ và những nỗi khó khăn đã trải qua vì thiếu nguyên liệu, eo-hẹp ngày giờ. Quan Toàn-quyền đáp lời, bày giải mục đích và ý-nghĩa cuộc triển lãm lớn lao này.

Lúc đó chỉ có tiếng nói của hai ngài trong máy truyền thanh vang dội khắp bầu không-khí im lặng nghiêm trang.

Trên trời cao vừng trăng đêm 12 hiệp cũng vài ngôi sao lấp lánh mờ mờ lổ lổ soi các ngọn cây, các hàng cột, cùng vách gian hàng sơn một màu với trắng thêm vẻ huyền diệu, long trọng cho cuộc lễ. Chúng tôi có cái cảm giác

(Coi tiếp qua trang 18)



HỨC năm mới, thi sĩ Tô Xương có bốn câu thơ này :

Bắt chước ai ta chước mấy lời
Chức cho khổ hết cả trong đời
Vua, quan, sĩ, thứ người muốn nước,

Sao được cho ra cái giống người.

Chức cho người ra người chưa hẳn là la cái giống của thi sĩ.

Gaston Rageot tức giận mà la lên :

« Người đã hết sống theo người »

Tô Xương ôn tồn mà khuyên nhủ :

Vua, quan, sĩ, thứ, người muốn nước.

Sao được cho ra cái giống người.

Hai ông đều chung một tâm sự, muốn cho loài người hiểu nhau, yêu nhau, liên lạc với nhau một cách mật thiết để nương tựa vào nhau mà sống cho hiệp với nhau đạo hơn là sự sống bơ thờ, hời hợt của chúng ta bây giờ.

Trong mỗi chúng ta đều có một phần đặc biệt nó gây nên cá tính và một phần phổ thông là cái bản sắc chung của nhân loại.

Cái cá tính của ta, ta không nên hy sinh, nhưng cái bản sắc nhân loại ở trong người ta, ta cần phải duy trì và phát triển.

Làm vậy ta sẽ thấy ta gần với mọi người, ta hiểu biết mọi người, ta thương yêu mọi người và đời sống của ta sẽ có ý nghĩa và sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu.

Trở trời trong võ trụ bao la, con người là một hạt bụi nhỏ.

Đắm vào giòng thời gian vô tận, nó bị chìm đắm dưới một làn sóng vô tình.

Nhưng nếu nó biết kết hiệp với nhau thành một khối, thì khối đó sẽ bao trùm cả không gian lẫn thời gian.

Ở thế kỷ 19 đã có một nhà triết học Pháp xưng mình ra « Tôn giáo Nhơn loại » (Reli-

gion de l'Humanité) để tạo nên cái khối đại đồng giữa nhân gian.

Nhà triết học đó là ông Auguste Comte. Ông nói : « Thiên tánh người ta là vị tha chứ không vị kỷ ».

« Mọi yêu người còn hơn được người yêu mình ».

« Người ta có thể chán nản được mọi sự mà không chán nản được sự yêu thương ».

Có đúng hẳn như thế không ?

Điều đó ta không cần bàn cãi. Ta chỉ cần biết rằng có lạc quan như thế thì A. Comte tiên sinh mới có thể đặt ra cái tôn-giáo nhân loại của ông được.

Tôn-giáo đó sẽ thờ nhân-loại, tôn-nhiên-loại là đấng Đại-Thê (le Grand Être). Đấng Đại-Thê được sống trong Đại Hoàn Cảnh (le Grand Milieu).

Ta vừa thờ đấng Đại-Thê, ta vừa sáp-nhập vào với Đại-Thê, ta sẽ không thấy cái yêu-

ót, cái mong muốn của ta, mà ta cảm thấy ta là một phần tử của một cái gì to lớn, linh thiêng, cá tính cách đại-dồng và bất diệt.

Tiên-nhơn cũng còn tồn tại trong Đại-Thê. Hậu-nhơn cũng sẽ qui-tụ vào Đại-Thê.

Còn nói chi kể đồng-thời hết thấy đều là những phân-tử lịch-hoạt, cùng thờ một tôn-giáo, theo một tôn-chỉ, là phải thương-yêu nhau và nương-dựa vào nhau mà tấn-hóa.

Lấy « ái-tình làm nguyên lý, trật tự làm căn bản, tấn-hóa làm mục đích », đó là cái sở ý, sở nguyện của A. Comte tiên sinh.

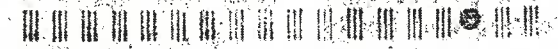
Nhưng, tiếc thay, tôn-giáo nhân-loại rồi cuộc vẫn chỉ là cái mộng tưởng của một nhà triết học thương đời mà đấng Đại-Thê vẫn không người thờ cúng.

Nói chuyện gây lại cái Tôn-giáo Nhơn-loại ở đời này là nói chuyện xa vời, nhưng hát chữ nhân-loại bao giờ cũng bao gồm nhiều ý nghĩa.

ĐỜI SỐNG TINH THẦN

XIV

NHƠN-LOẠI



Trước kia Mãn-Tử xưng ra thuyết « Kiêm ái ». Mạnh-Tử chê là « vô phủ », có ý nói rằng tình có rộng, hẹp, nghĩa có thân, sơ, không thể bảo người ta yêu người đứng như cha mình, yêu thiên hạ như nhà mình.

Nhưng nếu ta có lương yêu một người, sao ta không có lương yêu nhiều người? Sao ta thân được với những người gần mà không thân được với những kẻ xa?

Sao ta đánh giá con người không ở cái bản sắc của nó, mà lại ở những địa-vị tạm có, ở những danh vọng hư-buyễn?

Ta làm như vậy là bởi ta không chịu hiểu mình, hiểu người, ta không có một quan niệm xác đáng về sự sống của ta.

Ta chỉ lo cho đời ta được giàu sù và vật chất, mà ta quên rằng ta có một cái tâm hồn biết cảm động trước những cái gì đáng cảm-dộng.

Một bầu trời sun-len, một phong cảnh hữu tình tuy là đẹp, nhưng nếu dưới bầu trời đó, trước phong cảnh đó, chỉ treo treo có một ta với ta, thì đời ta sẽ như hoa cỏ quắc biết bao nhiêu!

Lúc đó nếu có một người ở gần ta, ta sẽ cảm thấy rằng người đó đẹp hơn cả trong cái hoàn cảnh này, vì người đó chẳng những giống ta về hình thức, mà còn giao-thông được với ta bằng tư tưởng, bằng cảm-thức và giúp đỡ ta trong những giờ khổ-khó.

Nay ta sống giữa một cái biên người, mình mong hát hát, ta tưởng rằng ta không thể có cảm-thức với hết thảy được, nhưng nếu ta chịu mở mắt, mở lòng mà ngó tới từng người, ngó tới lúc họ vui mà

này ra tiếng cười thỏa mãn, ngó tới khi họ buồn mà có hàng lệ nhỏ sa, ngó tới lúc họ tranh danh, đoạt lợi mà xuân động quay cuồng, ngó tới khi họ trầm tư mặc tưởng sau những ngày đau khổ, ta sẽ thấy rằng những cái đó đều có thể tóm thâu lại trong một đời của ta.

Như vậy thì chẳng phải ở đâu xa, Nhơn loại chính là ở trong lòng ta rồi đó.

Ta biết yêu ta, sao ta không biết yêu người? Ta biết tha thứ cho những cái yếu hèn của ta, sao ta không tha thứ cho những cái yếu hèn của người?

Ta biết qui trọng cái phần nhân-loại nhỏ nhất ở người ta, sao ta không vô tình với cả toàn thể cái nhân-loại mà ta được hưởng thọ biết bao nhiêu ơn-nặng, nghĩa-đầy?

Đạo-Giáo phân biệt ở đời cái tạm có (le temporel) và cái tinh-thần (le spirital).

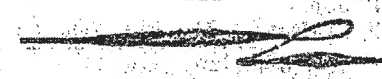
Không phải là tin-đồ của Giáo-đạo, ta cũng có thể phân biệt ở ta cái phần cao thượng ở tâm hồn nó làm cho ta gần với đồng-loại và những bản năng hạ cấp nó khiến cho ta ích kỷ đê-hèn.

« Đời sống tinh thần » bài này là bài chốt. Mấy tháng nay tôi thường vì nó mà nghĩ ngợi băng khoăn.

Trong khoảng đêm khuya (tích tịch) xa những cảnh nao nhiệt đôn ào, ngồi bút tôi đã đem lại cho tôi những tâm trạng êm đẹp gây nên bởi một tín-nhiệm chọn thành.

Tôi hy-vọng rằng độc-giả sẽ không đọc tôi bằng con mắt lạnh nhạt vô-tình và « Đời sống tinh thần » sẽ được sống trong tinh thần các bạn.

THIỆU-SƠN



Cuộc thái-bình minh muốn hết sức, nó vẫn còn lãnh xa hy-vọng của loài người. Tuy vậy mà nghị-lực của chúng ta còn bền vững nguyên, chúng ta cứ ở trong vòng nghĩa vụ.

Thượng-tướng PÉTAIN

MỘT CUỘC HÀNH-HƯƠNG

O' HATIEN



Vào cuối thế kỷ thứ 17, có một số người Tàu trung-thành với nhà Minh, không chia thân-phục vua Mãn-châu đã sang chiếm Trung-hoa, nên di-cư xuống bán-đảo Ấn-độ Chi-na và tập vào bờ biển của nước Cao-miên, gồm cả xứ Nam-kỳ ngày nay.

Ông Mạc-Cửu, cầm đầu nhóm người Tàu ấy, được vua Cao-miên đề ý cho trí thông-minh và tại mào-tiếp của ông. Miên-vương bèn cho ông đến khai-thác đất Mang-khâm (Hà-tiên) còn hoang-vu rậm-rạp. Chẳng bao lâu, nhờ sức ông Mạc-Cửu, Mang-khâm trở nên một bãi-cảng thuận-thành, khiến người Xiêm-la phải thêm thường đễ ý. Bởi thế nên năm 1774, quân Xiêm kéo sang chiếm cứ và bắt Mạc-Cửu cùng tất cả gia-thuộc của người đem về Xiêm-quốc.

Về sau, thừa dịp trong nước Cao-miên có sự tranh giành ngôi báu, và nhưn có Chúa Nguyễn trợ giúp một vị vương Cao-miên chống lại quân Xiêm, ông Mạc-Cửu mới trốn thoát trở về Mang-khâm tiếp tục công việc cai trị, mở mang, buôn bán.

Đến năm 1714, ông đem đất Mang-khâm dâng cho chúa Nguyễn-Phúc-Chu. Từ đó đất Mang-khâm được đổi làm Hà-

tiên trấn và ông Mạc-Cửu được phong làm Tổng-binh nơi ấy. Năm 1735 Mạc-Cửu mất; con của ông là Mạc-Từ, sau đổi lại là Mạc-Thiên-Tích, kế nghiệp.

Mạc Thiên-Tích là người võ dũng lại có tài về chính trị và về văn chương. Sau mấy phen đánh thắng quân Cao-miên và quân Xiêm, người mở rộng trấn Hà-tiên, đem về những huyện Long-xuyên (nay là Cà mau), huyện Kiến-giang (nay là Rạch-giá), huyện Trấn-giang (nay là Cánh-thor) và huyện Trấn-di (nay là Bắc-liên) và làm cho vững chắc thế lực của các chúa Nguyễn ở đất Nam-kỳ.

Tại Phương-thanh, lý-ở của trấn Hà-tiên, Mạc-thiên-Tích mở trường dạy học và lập ra "Chiến-anh-các" để tiếp đón các-thơu mặc-khách của bốn phương. Ngày nay khách viên-du đến viếng Hà-tiên còn được nghe những bực cổ-lập ở ở nhà nhà nhắc nhở sự tích của các Chiên-anh.

Năm 1771, khi giặc Tây-sơn nổi lên, Mạc-thiên-Tích và gia quyến của người hết lòng trung nghĩa với các chúa Nguyễn trong lúc gian nan.

Thừa cuộc nội biến ấy, quân Xiêm tràn sang đánh chiếm và tàn phá trấn Hà-tiên.

Mạc thiên-Tích lui binh đến Kiến-giang (Rạch-giá) theo phò giúp Chúa Nguyễn trong lúc

ba đảo. Nhưng sau mấy phen liên tiếp thất trận, người ép lòng chạy sang nước Xiêm lánh thân. Vua Xiêm mấy lượt chiêu dụ người ra giúp việc, nhưng người khước từ. Liều (hết) khổ thoát khỏi tay vua Xiêm, người ben-tự tử (1780). Vài ngày sau tất cả gia-thuộc của người đều bị tàn sát, chỉ có những trẻ con là được sống sót.

Đến năm 1874, lúc Chúa Nguyễn-Anh, gặp hồi Tây-sơn chớ mạnh, sang tạm trú với Xiêm vương, son cháu của Mạc Thiên-Tích có ra mặt và tình nguyện theo giúp ngài.

Khi đã khôi phục được giang sơn, chúa Nguyễn-Anh liền đặc phong cho một người con của Mạc Thiên-Tích lên làm Tổng-trấn Hà-tiên.

Để tỏ lòng quý trọng tể da trung-thành của họ Mạc đối với các Chúa Nguyễn, vua Xiêm ban sai người mang trả lại Hà-tiên hai cốt Mạc Thiên-Tích cùng thân quyến của người.

Bởi thế nên ngày nay ta còn được thấy trên sườn phía Đông của gò Bình-sơn, cách châu thành Hà-tiên độ một cây số, một chòm ba ngôi mộ nằm cạnh nhau. Ấy là mộ của Mạc-Cửu, Mạc-Thiên-Tích và Mạc-Từ-Sanh, ba đời công thần của nhà Nguyễn.

Người Việt-Nam đã biết tôn trọng ơn nghĩa, không quên công-nghiệp của họ Mạc đối với vua và tổ-quốc của họ.

Mạc Thiên-Tích, người có công lớn trong việc mở mang tỉnh Hà-tiên, được dân chúng tự lòng kính thờ làm thần và ai, ai cũng sùng bái, gọi người là Mạc Linh-Công.

Nhưng tất cả họ Mạc đều được thừa hưởng sự thờ phụng chọn thành-ấy và mỗi năm, đúng lễ, đến ngày 24 tháng 10 là là dân chúng tỉnh Hà-tiên làm lễ kỷ niệm cái chết anh hùng của Mạc Linh-Công và gia-thuộc người tại nước Xiêm.

Chánh-phủ Pháp luôn luôn kính trọng những tục lệ cao-nhã của người Việt-Nam và không những thờ với những cuộc tế-lễ các đấng anh hùng của đất nước họ, nên định ghi mấy ngôi mộ của họ Mạc ở Hà-tiên vào hàng cổ-tích, giao cho trường Viễn-Đông-Bác cổ-trông nom.

Hiện nay, nhờ sức của ông L. Malleret, Giám-đốc Bảo-làng viện Blanchard de la Brosse với một số tiền trợ cấp của Chánh-phủ Nam-kỳ nên dân nghèo tỉnh Hà-tiên đã được khoe khoang với khách du-lịch, ba ngôi mộ của họ Mạc từ trước bị cỏ cây che kín.

Và, ngày nay, trên ngọn gò Bình-sơn, ba vong linh họ Mạc chắc cũng cảm kích khi ngắm nhìn bãi-cảng Hà-tiên của họ sáng tạo trong hoang địa nước Cao-miên xưa, được an vui dưới sự che chở của Pháp-quốc.

Năm nay, ngày lễ kỷ-niệm họ Mạc nhằm ngày 30 Nov..

Nhờ lòng ân cần của quan chánh-chủ tỉnh Viala và sự giúp đỡ của số Tuyên-truyền, ngày lễ ấy có vẻ long trọng khác thường.

Dân chúng được tin có Chánh-phủ tham dự, nên đông đảo tụ về lễ bái ba vị anh hùng của họ.

Buổi chiều ngày 30 Novem-bre có cuộc rước bôn sắc của Mạc Thiên-Tích đến đền thờ. Đêm đó và trọn ngày sau, hương-chức cùng dân giả không ngọt đứng cúng lễ vật theo nghi thức xưa.

Quan chánh-chủ tỉnh Viala hiệp cùng các quan chức Pháp-Nam trong tỉnh Hà-tiên có đến dự lễ.

Tám giờ sáng ngày 1er Décembre, các thân hào và chức việc mặc lễ phục đón tiếp quan chánh-chủ tỉnh.

Sau khi nghiêng mình trước linh-vị của họ Mạc, các quan chức cùng nhau lên gò Bình-sơn viếng mộ, giữa nhóm dân chúng đông đúc hoan lạc.

Thanh-niên trong tỉnh cũng có dự một phần vào cuộc lễ trang-nghiêm này.

Những hương-đạo-quân hiệp cùng nam nữ học sanh tay

phất cờ tam sắc đi rước sắc thầu và tiếp đón quan chánh-chủ tỉnh.

Trong bữa tiệc rượu bệ-mạc cuộc lễ này, ông Hương-cá trong làng có đứng lên lược thuật tiểu-sử của họ Mạc và cảm ơn Chánh-phủ Pháp đã có lòng tốt giúp dân tỉnh Hà-tiên kỷ-niệm một cách xứng đáng những vị anh hùng khải-mật của họ.

Ngày lễ họ Mạc ở Hà-tiên có thể kể vào hàng các cuộc lễ Pháp-Nam, mà Chánh-phủ luôn luôn quan tâm giúp đỡ dân chúng trong việc giữ gìn những tục lệ đáng quý của thời xưa và trong việc tế-tự các đấng công-thần của đất nước. Thật là một sự hiệp-tác vẻ vang cho nước Bảo-hộ vì đã sẵn lòng tìm hiểu tín-ngưỡng của dân bôn xứ lại còn tôn quý các vị anh hùng hữu danh hay vô danh đã làm rục rở pho lịch-sử Việt-Nam.

(Viết theo bài « Fêtes et pèlerinages en Cochinchine. - Anniversaire de la mort héroïque de Mạc Thiên-Tích et de ses compagnons à Hà-tiên » của ông HUYNH VĂN CHÍNH).

ĐÃ CÓ BẢN:

CỬ - KÍNH

CỦA BỒ HIỆU-CHÁNH

Một quyển tiểu thuyết giáo-dục có giá-trị, rất cần thiết cho một gia-dình của một giai-cấp trong xã-hội.

Một áng văn kiệt-tác mà mọi người cần nên đọc và dùng để thiêu trong tủ sách gia-dình.

Sách dày hơn trăm sáu mươi trang, ấn-loại rất mỹ-thuật.

Giá đặc biệt: 0,70

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

At Frères Guillaumet - SAIGON

CHÉP CHUYỆN BAO-MINH

của LỤC-DU (Đời Tống)

Lục Du tên tự là Vực-Quan hiệu là Phóng-Ông, người đất Sơn-Âm, sanh bình giỏi võ từ-chương và được mệnh danh là Vực-Hiếu-Tấn, nhà Tống khen ông sức học có tiếng, bàn việc rất thiết, bổ làm quan Biện-lu ở Kinh-Mân, sau thăng được Tri phủ Châu-Quí và Châu-Nhữ-Hiền, được phong tước Vệ-uân-Ba. Ông có làm ra cuốn Việt-Nam Văn-Tập và cuốn Việt-Nam Thái-Tập truyền ở đời.



BAO Minh, không rõ người ở về làng nào, thuở nhỏ làm lính, theo giúp việc cho Thang-kỳ-Công (l) từ lúc ở viên Khu-mác cho đến lúc lên làm Tả-tướng, Minh thường ở hầu hạ trong phủ. Qua rồi đời Thiên-Hưng (mian hiệu Cao-Tôn nhà Tống) Thang-Công bị Ngự sử hạch tội, phải bắt chức. Chiều theo lệ cũ, bề quan Tả tướng bãi chức thì bao nhiêu người ở giúp việc trong phủ cũng đều bãi chức, đến khi nào có người khác lên nắm chánh quyền thì mấy người giúp việc cũ, mới được trở vào phục sự như trước. Nào là một lúc tân Ngự sử-Trung thừa là Ưng-Triết (2) được lên làm Tham tri chánh sự (nắm chánh quyền Tả-tướng) những người giúp việc ở phủ Thang-Công khi trước, thì bây giờ đều theo về hầu hạ Ưng-Công. Mà Ưng-Công chẳng phải ai dẫu lạ, chính là người đã hạch tội Thang-Công ngày trước. Bao Minh biết thế nên chẳng chịu đến giúp việc cho Ưng-Công, bên nói: «Cái người đó tham hạch, đánh

(1) Thang kỳ Công: tên tự là Tư Thối, năm Thiệu Hưng thứ 26 làm quan viên Khu vực, được thăng Thượng thư tả bộ xa, giúp cho Tể tướng chủ việc nghị hòa.
(2) Ưng-Triết: tên tự là Minh-Viễn, thi đỗ Tân-sĩ, làm quan Thiệu-gi sử. Quan Tả-tướng Thang-tư Thối không được lòng người trồng cây, nên bị Ưng-Triết hạch tội bãi chức.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. xưa nay đã giúp người ở thôn làng. Nhà tr. bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mặt và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, ki ông hỏi, chớ còn như bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khàn ho đau, ho gió, ho phong vân vân th. ông mau lành lắm. Còn người bị 1 bị đánh đòn phải tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người uống thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bao khắp nơi cho ai chẳng uống được: nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh với đặc ngạn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không hại ai; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi vỏ một 1 tuần thì giá 12\$00. Tuy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hộp 3 tuần thì lành bệnh.

Ưng hoặc đây 10 ngoài nữa phải có cách tiếng cũ và lựa chọn môn Tả và phương pháp làm cho phải mau tươi như cũ, hình một màu lành. (Tôi có chỉ có trong tay). Trong hộp có hai thứ thuốc nặng: 1 thứ ông nhận trường dưới đầu trong phổi ra, đại tướng; 1 thứ bị phổi trị ho. Vậy ai muốn mau viết thư và mandat để.

Monsieur NGUYỄN-VĂN SÁNG
Lựu Hương-giáo, Lạng Tân Quốc.
Bolle postale n° 10 (CÁN-THO)

dả Thang-Công ta. Ta một mũi nào lại đi làm việc với nó, dẫu vậy con ta cơ than vau đời rét là cũng không màng. Rồi chẳng bao lâu Ba-Minh mắc bệnh chết.

Đang lúc Thang-Công còn cao quí, cất nhắc cao những sĩ đại phu hiền dục cũng nhiều, đến chừng Thang-Công thất thế, chẳng thấy một ai bình vực nói năng tiếng gì, lại đi ton ngớt chốn quỳ môn, tình lại những người như thế có hiếm. Phương chỉ Thang-Công đãi Bao-Minh, chẳng phải khác hơn mấy người kia. Ưng-Công đã lên làm Tả-tướng, người trong phủ ai cũng đến giúp việc, chẳng phải chỉ một Bao-Minh. Nếu Bao Minh có đến giúp việc cho Ưng-Công cũng không phải phụ bạc gì với Thang-Công. Thế mà một tên lính hèn ở trong bần lũy, không thể ai biết mà bán được. Bao-Minh, cái lòng tự tin cũng cũ bền chắc, không hề dôi dổi, thật có cái phong thể liệt sĩ đời xưa. Ta vì Bao-Minh mà ghi kết đầu dưới chuyện này, để cho người sau đọc đến có chút lòng cảm xúc.

THƯỢNG-TÂN-THI (dịch thuật)

TÂM-HỒN TUYẾT-PHỊCH



Nói về tâm lý tuyết phịch chỉ là nói một cái tâm trạng như thời. Nay muốn phê bình cái nhơn vật của một tay tuyết phịch, ta phải chịu khó nghiên cứu về sự biến đổi của cả một tâm hồn.

Cái tâm hồn đó khi chưa có dịp làm quen với ba con người thường lộ ra lạnh lẽo và sang uối lắm.

Lúc bắt đầu tới trường đua, tay tuyết phịch tập sự còn giữ được

lòng tin cậy ở mình và biết ý dụng những đức tánh cố hữu.

Trước hết là đánh theo khoa học với những phương pháp qui nạp và suy diễn chắc chắn.

Qui nạp là gì? Là tóm gộp, qui tụ lại đủ thứ tài liệu để cân nhắc và định đoạt. Phương pháp này người Tây kêu là methode inductive.

Suy diễn là gì? Là như những lẽ chung chắc chắn mà luận ra các lẽ riêng thích đáng. Phương pháp này người Tây kêu là methode deductive.

Qui nạp phải cần có công phu tìm kiếm. Suy diễn phải cần có lý trí linh động.

Xem những thành tích cũ, coi cách tập dượt mới, coi chun cẳng, coi nôi, coi cán, xét tánh tình con ngựa, xem đường chạy dài vắn, rồi tính toán, rồi suy nghĩ, rồi kết luận rồi... đánh.

Đánh rồi... thua. Thế là tâm hồn đã có một rung chuyển và nhà khoa học đã lần lần biến thành một nhà triết-học duy-lâm.

Chàng cho lý trí còn cạn hẹp lắm, Thông minh còn thô sơ lắm. Phải nghe chưa đủ tin, Mắt thấy chưa đủ chắc.

Nhược, bằng không nghe, không thấy, không phán đoán mà cũng không lý luận nữa.

Tối ngũ trông cho có chiêm bao và hề có chiêm bao là tin theo liền với một tâm lòng thành kính.

Nhà triết học ta cho rằng chiêm bao là cái linh cảm, là cái trực giác, là những sự tiếp nhận huyền diệu của linh hồn rất thích hiệp với những cái bất ngờ nạn giải về may rủi. Nhưng chiêm bao hoài mà cũng vẫn cứ thua hoài.

Tâm hồn tuyết phịch lại qua một lần biến đổi nữa.

Chàng cảm thấy cả cái nhỏ bé, cả cái yếu ớt, cả cái nện tội, cả cái vô giá trị của cái bản ngã của chàng.

Chàng không tin ở chàng nữa. Chàng không tự chủ được nữa. Chàng tin ở số mạng và biến thành nên một tín đồ không theo một tôn giáo nào như định.

Ái nói chàng cũng nghệ. Thấy gì chàng tin nấy. May trúng thì chàng cảm ơn Trời, Phật. Rủi thua thì chàng đổ thừa cho số mạng.

Hết tiền chẳng đi vay, đi mượn. Không trả được, chẳng bán của, bán nhà. Khánh tác rồi, chẳng đánh để trời theo ngày tháng mà không còn thiết gì đến thế sự, thế nhơn.

Như vậy là bởi tâm hồn chàng đã trải qua nhiều cơn khủng hoảng và bần như đã thoát ly ra khỏi xác phàm.

Theo con mắt tâm thường của chúng ta thì người đó là người dở.

Nhưng theo con mắt thi-nhơn thì người đó mới thiệt dở... thoát trần, xuất tục.

LẠC-QUAN-NHON



Ái biểu-thị của xã-hội là văn chương n ề n văn - sĩ được coi là đại-biểu tinh thần

của dân tộc.

Văn-sĩ phải là một hạng người có học thức, có tài năng, có liêm đạc, như tinh thể sự trong sáng, khuôn khổ xã-hội ấy, nếu nói rõ rệt ra thì là những vị thông ngôn cho sự tình cảm, sự nghĩ suy, cái tánh riêng của mỗi giống và cũng phải là một hạng người biết lo báo vệ, phò trợ cái quốc-tây, giữ chắc cái ngai là chính đáng và thiêng liêng của nó. Hiểu như trên đây, chúng ta, có thể hỏi với nhau :

— « Có một ngôi sao văn chương nào đã lờ mờ trên gò đất chữ S này sau cụ Nguyễn-Du chưa ? »

Chúng ta sẽ có một sự buồn tẻ hiện lên nét mặt !

Trên tờ, trên kẻ của các nhà xuất bản chất chớng chẳng biết bao nhiêu là sách đủ các loại, song các công trình sáng tác văn chương vẫn là cái kết quả của sự khân khiếm, lờ mờ lắt hoặc phỏng chép những lý-thuyết ở dân đầu nhập cảng lại.

Vì dù có một người Pháp hoặc người ngoại quốc muốn tìm kiếm hiểu các văn phẩm của dân tộc ta hiện tại để coi cái trình độ quốc dân ta đương đứng trước sự nao nức của hai văn minh Đông - Tây gặp nhau thì chắc chắn những người có óc quan sát ấy sẽ ngạc nhiên thấy cái trình độ ưu việt của chúng ta, từ trên có những đời mà những người



VĂN-SĨ và VĂN-HỌC

CỦA

DÂN-TỘC VIỆT-NAM

Ấy đã bắt gặp nơi đám bình dân của họ.

Tôi viết đến đây rồi e ngại có người sẽ cho tôi có ý mặt sát, công-kích để ra mặt «Ta đây», nên tôi xin mời quý vị độc-giả nào có rảnh rỗi đọc qua những tiểu-thuyết bình dân, thứ tiểu-thuyết bên Pháp gọi là « Tiểu-thuyết của nhóm người gác cửa », đọc rồi, quý vị sẽ thấy rõ lời tôi chẳng phải là một vật dễ sau cái kiến chiểu đại. Những quyển tiểu-thuyết hay nhất của ta, cao lắm là bằng những tiểu-thuyết của nhóm người gác cửa bên Pháp.

Tại duyên cớ nào ? Trên quả địa cầu này chẳng có nước nào như nước ta, mà cái nghệ văn sĩ lại dễ dàng, đối nại — đối nại cho đến đời không

sao nhận xét kỹ lưỡng được những cái phần tử của văn minh phương Tây đã mang lại cho tâm hồn chúng ta, coi nên lựa lọc cái nào đáng thanh nhàn và cái nào không đáng thanh nhàn. Văn sĩ xưa đã thiếu tài lỗ điếm thêm lên sự thuần túy dân tộc, trái lại, còn đầu độc cả nhơn, đầu độc cả gia đình và cả xã hội thì biến làm sao có được sự liên lạc mật thiết với thế sự, mà đã thiếu sự liên lạc với đời thì còn trông mong gì có một văn học chủ trương (littérature dirigeante) để đưa dắt chúng ta, hiện đương là một vật nổi lều bều ở giữa giáp mí hai giòng nước, chưa định phải trôi theo giòng nào cho được ngay đương thăng lồi.

Chúng ta đương sống trong thời kỳ hỗn độn giữa hai văn-minh Đông-Tây xáo trộn, tất cả mọi người đều phân vân, không ai sợ mất cái cũ mà cũng không ai tin được cái mới ; ít nữa các văn sĩ của ta nên vạch rõ ra một lý tưởng nào, hoặc thiết kế hoặc vẽ hình để làm cây gậy cho chúng ta chống chửi mà đi trên con đường bán lầy nước đọng. Về văn-học giới, xã-hội

chúng ta lại còn có một thái-độ lạ lùng và hiện tại đã trở thành một quan niệm...

Không được coi là một người học thức, đúng đắn, đầu cho người ấy có một tri thức đối với văn hóa khá thanh cao, một cái nhơn phẩm đáng kính nể, nếu người ấy không có học Tây, không có nói tiếng Tây mỗi khi mở miệng. Ở một nơi lợi hiệp—gọi là hội hiệp của thượng lưu tri thức Nam-Việt, nếu ai mà không xuất khẩu được năm ba câu Pháp văn thì cái lót thượng lưu tri thức của người đó sẽ phải s-lầm. Một câu chuyện đúng đắn thanh bại, tao nhã, thì cũng phải nói bằng tiếng Pháp, như thuở xưa, các cụ nhà ta cho là cộc cằn, thô lỗ, nếu không nói bằng chữ nho được.

Cái quan niệm phải khinh tiếng mẹ đẻ thì mới được cao sang, vinh diệu đã trở thành một cái thành kiến của xã-hội.

Vào biết rằng thuở xưa, các cụ nhà ta đào ra công danh sự nghiệp bằng chức ông Công, ông Nghè ; ngày nay, chúng ta cũng phải sang qua cái học làm thầy, làm ông, nhưng chúng ta nên nhớ đó là vì bị cảnh ngộ thời thế, vì sự sống hết buộc, mà hiểu rằng sống về phần xác là một chuyện, còn sống về phần tinh thần lại là một chuyện khác.

Sách vở giáo khoa của các nước có thiên-kinh vạn quyển ! Con của mình ?

Trước hết mình phải có « Gan » dám coi tiếng mẹ đẻ là thiệt tiếng mẹ đẻ của mình, kể đó mình phải rán rèn luyện tinh thần được mạnh dạn, tập làm thành được thanh cao, thì dân cho sự « nghiệp

văn-chương riêng của dân tộc ta tuy đến trễ, song có muộn, hơn là đến tận thế cũng không có.

Tôi có nhiều người bạn ra chiều thờ ơ lãnh đạm với quốc-văn, hết sức tập viết Pháp-văn ; theo ý tôi, các bạn ấy có giới lâu thì được trở thành một văn sĩ thứ một-trăm nếu nước Pháp chỉ có 99 văn sĩ. Ấy là tôi tự-vị mấy ông bạn, thiệt sự thì chẳng khác nào một vit lọ bôi vào văn-chương người Pháp.

Vì cái lẽ có một nhóm người học rộng, tư tưởng cao, đã từng trải môi đời cay đắng mà lại không chịu ra lãnh vai tuồng đại-biểu tinh-thần cho nói giống và cũng vì cái lẽ có một nhóm người muốn ra mặt « ta đây » mà pháp-văn cũng như hàn-văn đều không thông hiểu, không một ý tưởng cao thâm thì cái tai hại « Hồn An-nam sẽ lần lần tiêu diệt » làm sao tránh khỏi.

KU-ANH

GIÁ BÁO

Một năm... 10.000
Sáu tháng... 5.00
Mỗi số... 0.20

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat xin đề cho :

HỒ-VĂN KÝ-TRẦN

Quản-lý :

NAM-KY TUAN BAO

5, Rue de Reims, 5

SAIGON

GIỚI THIỆU SÁCH

N. K. T. B. mới xuất được các quyển sách và báo mới. **CHIÊU HỒN** của Nguyễn-Du. Ấy là một bài thơ dài của tác giả « Kim - Vưu - Kiêu » và cao sâu hơn truyện K'ô, mới lần thứ nhất in thành sách. Cũng có một thiên phê bình về triết lý và hình ảnh, thường phát giao trong 2 tác phẩm « Da của Trọng-Viên ».

Sách in khổ lớn, giấy tốt, và do nhà Đông-Phương xuất bản.

LỊCH TRÌNH TIÊN-DỨC VÀO SÁCH QUỐC-NGŨ của Nguyễn-Du. Ngày 11 7 1912.

Trên giấy láng, có nhiều hình ảnh các nhà văn và báo chí cổ kim. Nhà sách Nguyễn-khánh-Đạm phát hành.

KHAI-TRÍ TIÊN-DỨC T. P. SAN JANVIER-JUIN 1912.

Là quyển sách trên trần trường có chia ra nhiều mục rất rõ và ấn-quát rất rõ ràng, rõ hơn Khai-trí Tiên-dức ở Hanoi xuất bản, mỗi năm 2 số.

Tạp-san này rất hữu ích cho nền văn học nước nhà, vì có nhiều nhà văn đàn tài viết giúp bài vở.

Trong tạp-san này có những bài khảo luận, Văn-uyển, Truyện-ký và Tin tức về học giới, văn giới trường nước.

TÂN-Á ĐẶC-BIỆT. — Nền dịp kỷ niệm Đại-Đông-Á chiến tranh để như cầu niên, tạp chí TÂN-Á có xuất bản một số đặc-biệt rất đẹp. Trong số đặc-biệt ấy có in chọn-dùng Đại-sứ Uchiyama và cảm-thông của ngài trong dịp lễ kỷ niệm này. Cũng có nhiều hình ảnh khác và bài vở của các nhà văn có tiếng Nippon viết báo về cuộc kiến-thiết Đại-Đông-Á. Giá mỗi số 0p.40.

Chúng tôi xin cảm ơn các nhà sách đã giới-tặng và vui lòng giới-thiệu các quyển sách trên với bạn đọc của N. K. T. B.



HỮU TÂM HAY VÔ Ý ?



QC báo đề mở rộng kiến - vấn, xem hát để cải lương ban-kiếm. Đó là những lời của phụ huynh thường dạy em. Vâng theo lời nghiêm- huấn ấy, nên em ưa đọc báo và thích xem hát.

Thế mà mấy năm sau này, các báo ham truyền bá tin tức về chiến tranh hơn là nghị luận những vấn đề học thuật hoặc luân lý. Còn ca kịch thì mấy ông « thầy tuồng » mượn cái thuyết « nghệ thuật vị nghệ thuật » để đả phá nhau phớt bậy những chuyện nam nhi, những thói hoang đàng, làm cho khán giả nếu muốn bắt chước mà « lập ác » đầu óc thì được, chứ không thể nào cải lương cũ chỉ cho được. Em bức tức và chán nản quá, nên trót mấy tháng nay em không muốn đọc báo, mà cũng không dám bước chân đến kịch trường nữa.

Hôm qua có dịp hội đàm với một người bạn gái về vấn đề tiểu-thuyết ô-trước và ca kịch dâm dật, em mới hay hôm tuần trước ở Saigon, có một hội lớn đudi theo cái mục đích « chấn hưng luân lý, trí thức và thân thể cho người Việt-Nam ở Namkỳ » xướng ra để chừa một đêm hát để lấy tiền làm nghĩa, mà đêm hát ấy lại chọn tuồng « Đoan-tuyệt »!

Em không tin có sự tồi bại đến thế. Bọn em mới đưa cho em xem một số nhật - báo có đăng bài quảng cáo rõ ràng, trong bài ấy lại có câu như vậy : « Các vai đào kép sẽ đem hết tài nghệ ra phỏ diễn trong vở tuồng « Đoan-Tuyệt », là một tác phẩm văn-chương tuyệt bút của ông Nhất-Linh; khắp trong nước rất hoan nghinh thưởng thức ! ».

Quả thật có như vậy, không còn nghi ngờ chi nữa được.

Gần ba năm nay, Thượng-tướng Pétain là cầm quyền Quốc-trưởng, ngài lo chân hưng luân lý, lấy « Cẩn lao, Gia đình, Tôn quốc » làm biểu hiệu của nước nhà. Cả thầy thân dân từ chánh-quốc ra các hải-ngoại phụ thuộc đều hoan nghinh chương trình phục hưng của ngài.

Và tiểu-thuyết « Đoan-tuyệt » là đoạn tuyệt chủ nghĩa gia-đình, đoạn tuyệt đạo cha con, đoạn tuyệt niềm vợ chồng, đoạn tuyệt tất cả phương hóa của tổ tiên di họ. Tuồng hát « Đoan-tuyệt » viết theo tiểu thuyết, thì cũng đoạn tuyệt tất cả luân lý của ta từ xưa. Thế, thì tiểu thuyết cũng như tuồng hát, thầy đều trái hẳn với chương trình phục hưng của Quốc-trưởng Pétain.

Em muốn tuồng hội « chấn hưng luân lý, trí thức và thân thể » kia, cũng như nhà báo đã đăng tờ quảng cáo nọ, vì vô ý chứ không phải hữu tâm mà làm việc trái ngược như vậy. Nếu em tưởng lầm, thì sập trời và tận thế rồi còn gì !

THỨ-TIÊN nữ-sĩ

DO PHONG GI HOẶC DO NỌC PHONG TÌNH

Sanh như mỗi đầu lưng, tế hai, sưng, ngứa ngấm mồ-ai, ghê-lắc. Uống TRƯ PHONG GIẢI ĐỘC HUYỀN của nhà thuốc « HAY » CANTHO MẠNH LIÊN. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Bàn bà sanh con có phong đẹn, ghê, nước không đặng, uống dưới phong sau sanh còn mới đặng.

Không kỳ thai - Giá... 0360
Bán khắp nơi. Cần mỗi bình 1 Đại lý.

Maison LIÊN-HOA

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, cổ chemises và áo ba-ba thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108 110, LaGrandière
gà-chợ một Saigon
Tel. 31.70

ĐÀI CÁT TÌM VÀNG

KHOA-CŨ, THỜI OANH LIỆT NAY CÒN DẤU ?



AI chữ khoa cũ, một danh từ cũ rích giữa thời đại khoa học. Ăn cơm mới nói chuyện cũ không khỏi là câu chuyện trái mùa, song nó cũng gợi cho các cụ đồ xưa một mối cảm

hứng em đem về thời quá khứ.

Cái vinh côi nhọc của khoa cũ, các báo sách bán nổi đã nhiều; gần đây một vài nhà văn lại viết thành tiểu thuyết, như « Lều chông » của Ngô-tất Tố, « Bút nghiên » của Chu-Thiên. Với ngọn bút linh động tái sinh, họ đã kéo miền tả luân lý hoặc chơu dung của mấy thầy khoa. Đây tôi chỉ muốn nhắc lại một vài đại sự lý thú để các bạn đọc nghe chơi.

Theo gương nước Tàu, nước ta về mấy trăm đại trước cũng sùng thượng khoa cũ : triều đình lấy đó làm nấc tiêu sĩ, sĩ phu lấy đó làm cầu liên thân; do cơn đương ấy mà thành đặt lên thì mới gọi là « chánh đồ », chứ dẫu ai làm nên đến khanh tướng công hầu mà không phải « khoa mục xuất thân » thì cũng cho là « gian đồ » cả. Rồi những danh từ đẹp để như lên thân mây, vượt cửa Vù, hay là « tên bang đồ, hệ quả cung thiên, họ bay dật ra để cao nó thêm vinh thêm quý; mà những câu học trò đã đến tuổi đi thi được, họ cũng từng cho là « vị vũ-ai-giao-long » (vũ-gi thường lưỡng khí el-ra mưa). Bởi thế, hề những ai đã có tài cho ăn học, gái gả thầy nho, thì coi hi vọng ông đồ ông công, bà cũ bàagle vẫn nuôi ngấm ngấm ở trong đầu óc.

Cha mẹ khuyên con thì :
Khoa mục triều đình mở rộng thay,
Khuyến con bám chỉ học cho hay,
Cơm ngày ba bữa cha cây cày,
Áo mặc từ mùa mẹ vá may.

Câu phú câu thơ hằng đọc miệng,
Sách kinh sách sử giờ liền tay,
Mai sau thi cử nhờ trời dạn,
Rạng mặt ông cha, đẹp mặt thầy,
Vợ khuyên chồng thì :

Canh tư bước sang canh năm,
Khuyến chàng dầy học còn nằm làm chí !
Nửa mai chưa mở khoa thi,
Bằng vàng rục rỏ thì để lều anh,
Lò công cha mẹ sấm sành,
Tiền lưng gạo lứt cho anh vào tràng,
Một mai anh được quan sang,
Vồng anh đi trước, vồng nàng theo sau.

Rất dỗi muốn bình vực cho cái phẩm giá cao quý của mình, một nhà nho, trong bài hát « Thiên vasa », đã đáp lại lời pha dềm của cô thực nữ bằng những câu đầy tự đắc :

Cửa quyền môn chình chiến,
Khí mưu năng không lo,
Ai hơn bằng học trò,
Nói cho em em nghe,
Than với năng năng biết,
Ngày ôn kinh-án-tuyệt,
Tối thả sáo buông mảnh,
Đền hạnh thấp năm canh,
Chàng với kinh nấu sữ,
Một mai thi cử,
Được dỗi chữ khôi nguyên,
Nhà thấp đạo xướng lên,
Ai chen vào mà gia,
Học trò vào mà gia,
Bút nghiên giống giá,
Vào thi hội thi đình,
Bằng tiền sĩ để danh,
Đề lên anh nhất danh,
Đề lên chàng nhất giáp.

Đi Vinh diện biết là chương nào! hiến sách
biết là chương nào! Nhưng muốn thực hành
được nguyện vọng ấy cũng có phải là sự dè
dặt. Ba năm mới một khoa hương, bốn năm
mới một khoa hội, kỳ hạn ứng thí nhà nước
đều có định sẵn. Về lại, mỗi một khoa thi, số lấy
đầu thì ít số đi thi thì nhiều. Riêng một trường
Nghệ-an, sĩ số mỗi khoa ít lắm cũng không
được bốn ngàn, có khi lại đến năm bảy ngàn
là khác; thế mà theo lệ định «nhứt cử tam
lưu» (Mỗi cử như thi ba tú tài), số cử như
cử có 22 tên và tú tài chỉ có 66 mà thôi.
Khoa thi đã trở, giải ngạch lại ít, mà những
kẻ «guru» đi bám lại rất hạng, kẻi tham
chờ chờ... phải tay vừa, họ thường lựa ra
mười đến ba chục người khác nhau để đảm
bảo sĩ tử. Tôi cũng nhớ một khoa ở trường
Nghệ (Tứ Đức An khoa 1843), số thí sinh
ngoài ba ngàn bảy, mới có hai kỳ mà bị đánh
lệng đã đến hai ngàn bốn trăm. Một cụ đồ,
cũng thuộc một số phần năm hìn, có làm bài
phủ «Nhị liệt» lấy văn «đừng yết hai ngàn bốn
trăm» để kỷ niệm cái cuộc thất bại ấy. Theo
phần thi phú sớm xưa, bài này là một kiệt
tác. Trong toàn đề, cân đối cân, chữ đối chữ,
vần gieo vào không một chỗ nào cưỡng. Bộ
trước có trật tự mà diễn tả tâm trạng lại đầy
hình ảnh dễ cho ta thấy cái buồn kín đáo
trong giọng bóng đùa.

Đây là tác anh Khoa, xem bằng vẽ, ngo ngoác
rời loan ra ngó việc:

Đo mắt đạt làm gà làm vịt;
Chớ nói khôn chớ đùa chớ khoa.
Nghệ khoa đạo (hình này lời đã chớ);
Mà trường quan xem nhiều quyền cũng sai.
Hại là trường đề nhứt mặc lừa, nghĩa Luận
ngữ làm lời vì chữ «dung»
Hay là kỳ thi hơi cũng xác, phủ Trung dung
lại lựa bởi văn «tài»
Nhìn chắc mắt không ra mắt;
Nực cười ai cũng như ai!

Đ. 1. Khi anh Khoa ra về, nỗi đau đơn lợ
ra cò tương phẫn giữa thiết lộ giờ và hy
vọng củ:

Việc ông đồ ông cống đến giờ, mặc ai đó cả;
Đồng tiền quán tiền hàng trả hết, rú áo về liền.

Tương những khi lắc gối trong lầu, câu thần
cử nghĩ đầu hai tình;
Chắc rằng đầu mùa tay trong bị, bằng thiên
món dành có một tên;

Tinh vận hạn đã gần lúc dở;
Hay dẫn chương lại gặp hồi đen;
Lều chiếu nọ lại quen hơi gác chạn;
Ông bầu kia, còn nhớ lúc trở phen.

Bài «Nhị liệt» đã nổi tiếng khắp hai Anh
Nghệ Tinh đến đời theo sau nó có một chuỗi
chuyện khẩu truyền. Người ta thuật rằng đọc
đến chữ «mùa tay trong bị», nhà vua(?) thấy
nó «sai» sai nếu cái bóng của cụ đồ, mới
sửa làm: *khuyên tay dưới chiếu*. Kề ra thì bốn
chữ sau này đặc thể hơn và cũng hợp với ngữ
trạng hơn: tìm được câu nào đặc ý, các cụ
nếu không rung đùi thì miệng đọc choang và
cò ngón tay mà khuyên «xiết chớ».

Lại một khoa, kỳ đề nhứt, đầu đề kinh
nghĩa là «nam hữu gia nư». Sau khi xem
bằng x ng, các thầy đồ gặp nhau ở quán cháo.
Bàn cái nhau về hai chữ «gia nư», kẻ này
nói tôi làm «cá gia» mới được vào, người
thì chỉ trích anh làm «cá ngon» nên phải
hông. Lại gì «bón vào được vui mừng háy
quê, lớp phải ra nhân nhò ngôi xôi», trong
khi đầu khâu, một chàng về phải hông đã
bung cá nổi chổo trút sắp lên đầu mọi bạn
đồng nghiệp; mức đầu cháo trét đầy quần
áo đầu cổ, người kia phải miệng cá vành nổi
mà tẩu cho em.

Khoa cử tuy khó khăn như vậy, nhưng
mười năm đều sách, một hội công danh, đã
là kẻ «đứng đầu hạng nhứt» trong tú đàn
thì không thể nào mà bỏ qua cho được. Dầu
cho hông miết, họ cũng cứ theo. Nếu có biết
«Công hỷ mềc xi» thì các đồng nghiệp với cụ
Tú Xương cũng không thể đi ngay được.
Chẳng những họ, mà cả đến vợ họ cũng vẫn
sẵn lòng kịch lệ khuyên lơn. Một anh khoa
hông thi, khi cuốn gói trở về nhà, được vợ
ao ủi bằng đôi câu đối:

An thi vóc, học thi hay, khuyên chàng háy gắng
Hồng khoa ni, thi khoa khác, sợ cóc chi ai!
Câu đối lý thú thật. Đều đang giải là phẩm

LỜI TUYÊN-THỆ CỦA BÁC-SĨ



Từ lúc phối thai cho đến lúc
nén vai nên vóc, trường y-
học Đông-Pháp đã đeo tạo
biết bao nhiêu y-si và bác-si có tài. Ngày đồ
đạt đã xong, mấy ông tán khoa vội vã ra về,
đặng «bái tổ vinh qui», nào có dịp nguyện
với Tổ sư chứng minh cách hành vi của
mình sau này.

Năm ấy - 1933 - gần cuối tháng Decem-
bre, lã-đầu-tiên, trường y-học Đông-Pháp
mới có lễ tuyên thệ của bác-sĩ. Cuộc lễ cử
hành trong căn phòng trên lầu, đầy ánh sáng,
đông nghet những người; bạn học ở các
trường khác, mấy ông bác-kỹ, thành-nhơn
của các cấp khoa, cũng mấy cô thiếu nữ Hà
thành, lòng lắng trong bộ áo ni đẹp mùa đông.
Sau khi xướng danh mấy ông bác-sĩ, cuộc

trước của hai về đều là tục ngữ; ngoài ra,
chữ chàng (anh chàng) con có nghĩa là con
Chợ chàng để đối tiếng với chữ con ở sau.

Sợ cóc chi ai công hội vì không sợ cóc
chi ai, cho nên làm người phải lao khổ «trông
đỡ» cho tôi khi đầu bạc.

Đoan-tử-Quang xuân thu bát thập nhị,

Đương Hoàng-triều Cảnh-tý chi niên.

Nghê năm nay có chiên cầu hiền,

Già lợm khom để tên ứng thí.

Chuyện này chẳng xa đâu: mới hồi 1900
tráo Thành-Thái. Một ông lão người Hà-Nhơn
đã làm mười hai tuổi, mà còn chống tuổi trên
cần trúc để đi săn cái mới vinh hoa. Hồi kết
cuộc? phúc hạch bị xuống, bên cạnh bà chủ
tên họ được cửoc vai thêm hai chữ Tú-tài,
Thỏa mãn, ông làm một bài ca khá dài để kỷ
niệm cuộc thăng trầm!

Thi đã cay, mà tệ lo thi lại là một thứ
ung độc. Những bác sách thuộc văn hay, lanh
tay lết chữ, đem tài học ra để đoạt giáp trên
khỏi thi sự đã đành. Đầu này có những
phương con nhà khổ-lạc, hung võ diêm-mặc,
mục bất thức, đình (bung không vết mục,
mắt chẳng biết chữ) mà «cứng lều cũng chống
càng đi thi».

ĐỒ-NGHỆ

(1) Hễ trong quyển thi có để một dấu vết gì, gọi
là «thiệp» «ch». Trong hai câu này có ghép tên hai
vị khảo-quan.

tuyên thệ mở màn. Mấy ông tán khoa chịu ra
lưng đoan năm, sáu người, đứng dài, kế nhau,
trước cái bàn, đối diện với mấy ông giáo sư
và chánh giám khảo (1) nghiêm nghị, với sắc
phục trang hoàng: áo đen, rộng tay, mũ nhung
tựa như mấy quan tòa án Đại-hình trong
những ngày họp xử. Cả thầy giáo tay, thẳng lên
đầu, xoe ra cò ngón, gương mặt trần ngăm,
trong một bầu không khí hùng hồn yên lặng.
Ông tán khoa lớn tuổi nhất trong đoàn, mặc
áo đen như thầy, thay mặt một đoàn, trán
trọng chằm rai đọc bài tuyên thệ đã in sẵn ở
trường cuối cùng cuốn luận-án, mà tôi tạm
dịch như vậy:

«Nhơn danh đứng Thiêng-Héng, trước mặt
những giáo sư-trưởng này, cùng mấy bạn
đồng môn thân ái, và tượng thần tổ sư Hip-
pocrate, tôi hứa và nguyện sẽ trung thành
theo luật lệ danh giá, thanh liêm trong nghề
y khoa.

«Tôi hổ thẹn, sẵn sức giùm cho bệnh-nhơn
nghèo; và tôi không hề huộc trả tiền cho tôi
mất non công việc tôi làm. Có vào nhà bệnh
nhơn, tôi không để mắt những việc xảy
ra trong nhà người ta. Tôi phải giữ lấy
nhệm những tâm sự mà người ta cần bày
lộ cho tôi. Tôi không lợi dụng địa vị tôi mà
phá hoại luân lý mỹ tục, cũng không giúp
những cuộc áp-mạng. Tôi phải kính trọng,
biết ơn mấy thầy tôi, và tôi phải dạy lại cho
con của người những điều mà tôi đã học với
người. Ước mong công chúng trông và coi
trọng mến tôi nếu tôi giữ tròn theo lời thề.
Tôi phải bị xấu hổ và bạn đồng nghiệp rủa
khỉnh nếu tôi không làm y như vậy!»

Từ ấy tới nay, lễ tuyên thệ đều diễn lại cho
mấy ông tán khoa mỗi năm. Qui hóa thay ý
vị thâm trầm trong lời thề ấy! Nó báo làm
những tình bác-ái cần kíp cho nhơn-loại, và
nhờ đó, nung cao cái thanh danh nghề y học.
Đầu có tuyên thệ hay không, một ông lương
y cũng nên lấy ý nghĩa đó mà cư xử với bệnh-
nhơn. Biết đâu, nhờ vậy mà xã hội được hạnh
phúc thêm lên. Được hay không, thời-giao sẽ
trả lời cho chúng ta rõ về sau. . .

K. T.

(1). - Năm đó, ông Professor A. Le terre, giáo sư
danh tiếng Đại học đương Paris qua Hà-Nội chủ tọa
cuộc thi. Ông là thầy của bác-sĩ què cổ Phạm Bưu
Chỉ - một thiên tài Nam-ly - và có tiếng mộ của bác
sĩ tại Hà-Nội.



Ông Nguyễn-quang-Nghĩa, Báo chế sư nhứt hạng, đi học ở bên Tây về, mở một tiệm bán thuốc tây hiệu « Việt - Nam được-phòng » ở đường Đỗ-hữu-Vị đã hai năm rồi.

Theo như người khác thì trong hai ba năm đó đủ làm giàu, mà ông Nguyễn-quang-Nghĩa lại chỉ đủ ăn, có dư giả chút ít vậy thôi, vì ông có cái tánh hay thương đời. Bán thuốc thì ông bán rẻ, không ăn lời nhiều. Ông lại hay bán chịu, rồi có người thấy ông dễ, không trả tiền. Ông cũng chẳng đời.

Người anh em bạn của ông là Lê văn Sĩ, bèn với ông, hay cần nhau ông về sự bán rẻ và cách bán chịu, nói nếu cứ buôn bán như vậy thì một ngày kia ắt phải khánh-tận. Ông Nguyễn-quang-Nghĩa cười mà trả lời rằng : « Anh lo làm chi sự đó. Mình bán rẻ cho nhà nghèo có thể mua, mình bán chịu cho người làm việc khó khăn, họ thấy mình bụng bán thật thà họ mua nhiều, làm sao mình bị khánh tận được. Tôi có cái tánh hay thương kẻ ngặt nên tôi làm gặt với người ta không được ».

Bữa nọ ông Nghĩa đang ngồi trong tiệm thuốc, chăm chỉ tìm kiếm một thứ thuốc, thỉnh thoảng có một cô bước vào mua thuốc. Ông ngoảnh, thấy cô mặc một bộ đồ cầm-nhung đen, đi giày cao gót da đen láng, để đầu trần mà tóc bới sơ sơ, gương mặt không dãi phấn, môi chẳng thoa son, cặp mắt đỏ chạch dường như mới khóc, nét vẻ coi buồn bã, họ tịch xem như người rữa chi.

Thấy đứng bán thuốc chào rồi hỏi :

— Thưa, có muốn cần dùng thuốc chi ?

— Thầy bán cho tôi hai ống thuốc Véronal (Véronal).

— Được, xin cô chờ một chút.

Nguyễn-quang-Nghĩa bước lại hỏi :

— Véronal là thuốc ngủ, cô mua làm chi tôi hai ống ?

— Mấy đêm nay tôi ngủ không được, nên muốn mua về mà uống cho ngủ được.

— A... Mà cô đừng có uống nhiều quá, ngủ luôn a!

— Dạ, tôi hiểu.

CHUYỆN N

THUỐC

Cô ấy nói « tôi hiểu » mà nói nhỏ xiu, lại day mặt chỗ khác.

Lúc ấy thấy bán thuốc đã lấy hai ống thuốc Véronal sửa soạn gói lại. Ông báo chế thuốc bèn lấy hai ống thuốc cầm xem rồi nói :

— Thầy lấy thuốc này củ lắm, mớ hết, uống sao được. Để tôi lấy thứ mới cho cô.

Ông nói rồi bước lại từ thuốc lấy hai ống khác gói lại đưa cho cô nọ. Cô trả tiền rồi kêu xe kéo về nhà.

Nguyễn-quang-Nghĩa mỉm cười, bèn lẳng bời đạp xe máy chạy theo coi cô kia ở đường nào, nhà số mấy ?

Thẳng bời đi độ nửa giờ rồi trở về nói : « Thưa ông, cô ở đường Thuận-Kiến, số 273 ».

Sáng ngày sau, lối 7 giờ, Nguyễn-quang-Nghĩa kêu xe kéo lại số 273 đường Thuận-Kiến. Ông thấy cửa còn đóng, bèn bước lại gõ tốp tốp. Trong nhà có tiếng đàn-bà biếu vò.

Ông báo-chế xô cửa bước vào thì thấy cô mua thuốc hôm qua đang ngồi trên divan, hai tay hơi đầu. Cô chưa kịp đứng dậy chào khách thì khách đã nói :

— Chào cô. Tôi là báo-chế-sư Nguyễn-quang-Nghĩa, chủ nhà thuốc « Việt-Nam được-phòng ».



ÊN NGÀN

C NGU

— THÂN-VĂN thuật

— Dạ, mời ông ngồi.

Nghĩa thấy trên bàn có cái ly đã cạn nước, con hai ống Véronal đã trống bịch thì ông ngoảnh và cười và hỏi :

— Có tự vận mà không chết, có tức kiềng ?

Chữ nhà chung hững :

— Sao ông hỏi kỳ vậy ? Sao ông biết tôi tự-vận ?

— Biết chứ. Hôm qua cô lại liếm tôi, tôi ngoảnh sac đũa của cô từ trên trên. Tôi bán thuốc ngủ già lâu nên rất có kinh-nghiệm. Mỗi hàng nào ngủ không được thì thường cứ mua một ống và có toa của Đốc-tơ, con người nào mua hai ống mà không có toa, tức là mua để mưu tính việc khác. Thưa cô, tôi cô còn nhỏ, đừng đời còn dài, cô không tiếc sao mà vội chết như vậy ? Tại sao mà cô lại tự-vận ?

Cô chủ nhà lắc đầu, thốt ra một hơi dài rồi trả lời rằng :

— Chồng tôi bỏ tôi mà theo vợ bé, tôi buồn nên tôi toan tự vận. Tôi uống hết hai ống Véronal mà không chết, không hiểu sao vậy ? Chắc tại sức tôi mạnh quá, nên hai ống thuốc không phải.

Nghĩa cười ngất nói :

— Tại thuốc yếu, chứ không phải tại cô mạnh và cũng tại tôi không muốn cho cô chết nữa.

— Ông nói tôi không hiểu.

— Xin lỗi cô. Vì tôi biết cô muốn tự vận nên tôi trao thuốc. Nếu bán thứ thiệt, cô uống một ống thì đủ chết, chẳng cần tôi hai ống. Thứ thuốc mà cô uống đây là một thứ thuốc bổ óc mà tôi làm sẵn để bán cho mấy người thất vọng. Uống vô rồi muốn sống, chứ hết muốn chết.

— Ủa, nếu vậy thì ông gạt tội sao ? Sao ông dám bán đồ giả ?

Nghĩa không trả lời, thọc tay vào túi lấy ra hai ống Véronal khác :

— Tôi biết cô phiền tôi nên tôi đem hai ống thiệt lại đây, bất thường cho cô đó, bây giờ cô muốn uống mà chết thì tôi rút nước cho cô uống.

Cô chủ nhà khoát tay, tỏ dấu không uống :

— Thôi, thôi, ông cứ đi. Tôi tự-vận một lần mà không chết, bây giờ tôi còn rờ, sủa thôi, không tự vận nữa. Tôi nói thiệt với ông, hồi hôm tôi uống ai ông thuốc rồi, tôi nhờ tôi mẹ tôi già cả làm em không ai nuôi, tôi ăn năn quá, muốn đi ra mà đi không được. Tôi muốn kêu người cứu tôi mà sợ nghĩ rằng mình đã làm phách nước thuốc độc cho chết, rồi thấy cái chết vô lý tôi, mình sợ, thì nhục quá. Thôi đã lỡ rồi cứ để cho chết, đợi kiếp sau đầu thai lên sẽ trả thảo cho mẹ già. Tôi nằm nhắm mắt, một nỗi sợ chết, một nỗi muốn sống, thành ra ngủ không được. Chừng sáng ra, tôi không thấy chết thì tôi mừng rỡ, bây giờ ông cho tôi một muốn sống, tôi cũng không uống.

— Đó, có thấy không ? Ở đời đừng có hăm chết, chết rồi tiếc. Mình ở cõi trần, chứ không phải cõi tiên, vui mình biết hưởng thì buồn mình phải biết chịu. Nếu mỗi việc đều ngã lòng, rùn chí thì còn gì là cuộc đời.

— Ông nói phải lắm. Mà tôi còn sống đây là nhờ ông, vậy thế nào tôi cũng đền ơn cho ông.

— Thôi, đừng ơn đáp nghĩa làm chi, hề có ngủ không được thì cứ lại mua thuốc, tôi sẽ bán thuốc ngủ cho !

HỘI-CHỢ TRIỂN-LÂM SAIGON

(Tiếp theo trang 3)

đang sống một cảnh thuộc cổ thời mà dân chúng đồng tâm cùng vị thủ-lãnh của họ cầu nguyện đấng thiêng liêng ban điều lành việc phước cho dân cho nước. Thật là những phút thần tiên, say sưa cho những tâm hồn nhiều tưởng tượng.

Khi quan Thủ hiến J. Decoux vừa dứt câu tuyên-bố khai-nghi Hội-chợ Triển-lâm Saigon 1942-1943, thì muôn ngàn ngón tay liền bủa sáng một loạt làm hiện ra những đèn đài đồ sộ, nguy nga.

Để thêm phần vui vẻ cho cuộc lễ, các nam nữ học sinh Pháp-Nam tiếp nhau hát và cùng nhau ca giọng ca bài quốc ca Pháp.

Hồi lần lượt quan Tổng-quản đi viếng các gian hàng đến 9 giờ mới ra về.

Ngày sau, 20 décembre 1942, đúng 10 giờ công chúng được vào xem.

Từ giờ kiến-túc thì Hội-chợ Triển-lâm Saigon 1942-1943 thật là hùng vĩ, oai nghiêm. Trong đó sắc thái địa phương hóa cũng hiện rõ mỗi lần thời để mở một con đường mới cho nghệ xây dựng.

Cách sắp đặt các gian-hàng cũng khác hẳn các kỳ hội chợ triển-lâm đã qua. Mỗi nhánh hoạt động trong nước đều được qui tụ về một khu riêng, không rải rác chia ra từng xứ, từng tỉnh, từng sở như trước. Như

thế người đi xem chỉ vào một chỗ là có thể bao quát được cả một vấn đề về canh nông hay công nghệ, trí thức v. v. của toàn cõi Đông-Phiáp. Số báo sau chúng tôi sẽ có bài nói rõ về từng vấn đề một để cùng bạn đọc viếng xem kỹ càng Hội chợ Triển-lâm Saigon 1942-1943.

Thật Hội-chợ này đáng cho chúng ta chăm-ehi để ý đến, ngoài các cuộc vui phải có của những chỗ đông người.

Đây là một công-trình đồ-sộ chưa hề có ở đất này.

Đây là một việc làm đáng ghi vào lịch-sử của nước nhà.

Đây là một bài học vĩ-dại mà người hữu-tâm không thể bỏ qua.

Xem xét cho kỹ Hội-chợ Triển-lâm Saigon 1942-1943, chúng ta sẽ thấy rõ đoạn đường đã qua của xứ sở và chúng ta sẽ có nhiều hy-vọng ở tương lai.

K. V.

TỐI THỨ BẢY 26 DÉCEMBRE 1942

Tại nhà hát Tây Saigon

Quốc-gia kịch-toán sẽ diễn lại, theo điệu hát cải-lương, hồn tuồng lịch-sử « Pháp-Việt sơ giao ».

Sau 4 tháng đi phò diễn khắp cả Namkỳ, các nam nữ kịch-sĩ, dưới quyền huấn-luyện hằng ngày của cô Năm Phi và M. Tâm Mạo, hiện nay mỗi vai tuồng đều hoàn toàn điệu nghệ.

Nhơn dịp Hội-chợ Triển-lâm Saigon, Quốc-gia kịch-toán quyết liệt hết tinh thần nghệ-thuật để công diễn cho đồng-bào tất cả ba Kỳ một đêm hát đặc-biệt với một tuồng hát chưa chan tình cảm.

RỪNG NHO CÂY NGÃ

Ngày 19 Décembre 1942 chúng tôi tiếp được tin cụ Nguyễn-diên-Kiên tự Nguơn-Tiên, đã ty trần lại quê quán, thuộc làng An-trường, tỉnh Travinh.

Cụ Nguơn-Tiên là một nhà nho có thiết học, lại có tâm chí trư tửc mẫn thời. Cụ đã già 75 tuổi, lại mấy năm sau này cụ thường đau ốm hoài, nên cụ tạ-thể là lẽ tự nhiên. Nhưng chúng tôi thương tiếc cụ là vì hiện nay trong Namkỳ người có Hán-học như cụ chẳng còn được bao nhiêu, bởi vậy cái chết của cụ có phần thiệt hại cho Việt-Nam văn-học.

Đã vậy mà riêng về phần chúng tôi, thì trải 34 năm nay nhờ cụ vong niên mà kết bạn với chúng tôi và chỉ dẫn chúng tôi trong rừng nho giáo, nên chúng tôi mới quen thuộc li nhiều nề thành đương hiện. Vì vậy nên hay tin cụ mất, chúng tôi không khỏi thương-lâm ứa lụy.

Về sự nghiệp văn chương của cụ Nguơn-Tiên thì chúng tôi chưa rõ cụ có để lại tác phẩm nào hay không. Nhưng mà chúng tôi biết hình ảnh cụ thiết làm tôi đặt đố. Nếu con cháu tom góp những thi đối ấy, thì có lẽ cũng là thành một tập khá lớn.

Nghe nói trong quyển « Tiểu Phá tiên thi văn toàn tập » của cụ Mộng-Liêm sắp xuất bản bằng Hán-văn, có mấy bài thi của cụ Nguơn-Tiên. Đọc giả xem quyển ấy sẽ biết được chút ít văn-nghe của cụ Nguơn-Tiên về chữ Hán.

Chúng tôi lại nhớ hồi năm 1933 ở Saigon có mở một nhà khiêu-vũ để diễn « Đông Lai ». Cụ Mộng-Liêm các-cơ làm một bài thi nôm : « Du-giã Đông-Lai ». Cụ Nguơn-Tiên nghe đọc, cụ liền họa vận như vậy :

Bà mười đời đã mấy lần ngày,
Lạc-giã Đông-Lai chỉ ở đây,
Cảnh đẹp người xinh dáng tác kịch,
Bướm xira hoa cũ muốn cầu kỳ,
Lý-bí cuộc mãn say chưa tỉnh,
Ra-r! chúng-ngoai chết mới hay,
Hồi các tiên-ông còn đắm tực,
Xỉa thương đồng-chúng lúc nguy này.

Năm ngoài hay tin chúng tôi được hồi hưu. Cụ Nguơn-Tiên có lên chơi với chúng tôi hơn một tháng. Bình nhật cụ thường khuyên chúng tôi nên cần học bộ sách Mạnh-Tử và lục Ấy cụ lại tỏ ý muốn giải rành rẽ cho chúng tôi nghe. Chúng tôi lấy làm tiếc lúc cụ ở trong nhà, chúng tôi đương viết một bộ tiểu-thuyết rồi kể thời cuộc rón ràng, cụ bất chí mà về, bởi vậy chúng tôi chưa nghe cụ giải bộ Mạnh-Tử được.

Năm nay, hồi tháng giêng, sở Thông-lưu, Tuyên-truyền và Báo-chiến có cậy cụ khảo-đuyệt những thơ tuồng xưa rồi nhuộm sắc và đến giải đề xuất bản đồng phục hưng thân-lý. Cụ có soạn chỉnh và diễn giải bộ « Lục-văn-Tiên » và bộ « Tịch-Sanh Lý-Thông ». Cụ lại còn viết một tập « Huấn-Tử ca » theo điệu thưng lạc hạ bạc. Có lẽ rồi đây sẽ xuất hiện mấy tác phẩm ấy là bút-tiền của cụ.

Lúc lập báo chí, chúng tôi biết cụ có bệnh, nên không dám cậy cụ viết tác. Nhưng mà ngày 17-October 1942, cụ viết thư mừng cho chúng tôi, cụ có nói như vậy : « Hồi thấy đời rộng rồi theo đường vật chất mà quên hết quốc-tửy, thần-phong cổ hủu nên chú không ngại nhọc nhàn, quyết dứt đồng-bào quay lại mỗi đường luân-lý. Đời thế như mới xin ra hai tờ báo đã trôi tháng rồi, mà tôi chưa giúp được một bài. »

Hay hèn lẽ cũng nổi điên,
Nỡ nào nhằm mỗi bộ liên ngộ lợi

Mà phải bỏ liên ngộ lợi là vì đâu ».

Chúng tôi tưởng viết lấy nhiều đơ cũng đủ cho các bạn đọc thấy rõ tâm chí của cụ Nguơn-Tiên rồi. Vì tâm chí ấy nên chúng tôi khóc mà tiếc cái chết của cụ Nguơn-Tiên, tiếc cho mục đích của chúng tôi, mà cũng tiếc cho Việt-Nam văn-học nữa.

Thôi, xin cụ Nguơn-Tiên cứ an giấc ngàn thu. Cụ mất rồi, mà còn nhiều bạn đồng chí thanh niên, tuy không có tài học của cụ, song cũng tận lực mà tô điểm nền Việt-Nam văn-học để duy trì quốc-tửy thần-phong cho cụ ở chốn Cửu-tuyên được vui lòng thỏa chí!

BIỆU-CHÁNH

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học của ngài có hư cũ, ngài cần giao lại cho nhà RELIMONDE, chúng nhưc ngài sẽ giữ bền được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp để và lảng thêm giá-ti.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in-chữ vàng và làm đồ-thủ công, dựa trên tiếng kêu xa gần.

RELIMONDE
23-25, Martin des Pallières - SAIGON



NGƯỜI làng X... ở cũng biết tềng bác xã Nam. Làm nghề thợ rèn, cái nghề của ông cha để lại, bác có tài làm đồ mầu và

khéo. Ngày nào lò rèn bác cũng tập nập khách hàng. Kể này bác bảo : « Ông rèn cho tôi một con dao ! » Người khác nói : « Ông sửa cho tôi cái lưỡi cày. »

Thấy thế, ai không nói chẳng bao lâu bác sẽ giàu có ? Nhưng không, đã mấy mươi năm rồi, công việc bác lúc nào cũng nhều, mà nhà bác vẫn xấp xỉ như xưa, vợ con bác vẫn bữa cơm như trước.

Là vì bác có một tật lớn: ghiền rượu. Chiều nào cũng vậy, nghĩ làm việc rồi, thì bác chỉ biết chài rượu và đồ nhắm của bác, còn vợ con nhà cửa, chẳng khi nào bác quan tâm !

Tối, ai đi ngang nhà bác, chẳng khi nào thấy bác không say. Tiếng búa đập ế, thanh thớt, đồng đặc, lúc ban ngày, đã nhường chỗ cho cái động lè nhè, cái cười sặc-sụa, cái nói thô tục, của anh chàng uống nước hơi men.

— Hồi bác còn trai trẻ, bà con anh em thấy bác làm bạn với rượu, đã bảo bác chẳng nên làm nghề. Bác không nghe, trả lời : « Một vài ly nhỏ, hề gì ! » Nhưng lần lần, ly nhỏ đổi ra chén to, và anh uống rượu « tài-lữ » đã thành anh uống rượu « nhà nghề ». Tối nào không được vài chén rượu vào bụng, là hôm sau, các bữa của bác giàu hơn không đập ế nữa.

Năm ngoài đây, bác đã chết một cách thê thảm. Ngày ấy, người bà con xóm trên có gđ. Một dịp ăn uống no say,

GHRIÊN RƯỢU

bác khi nào quên được ! Thế là không đợi mời, trước giờ cúng, bác đã có mặt tại chỗ. Sau một bữa tiệc, đây, đây, bác từ giả chủ như ra về.

Mùa đông lạnh lẽo, mới 6 giờ trời đã tối tăm. Đầu óc loảng choảng hơi men, tay chưa mệt mỏi, bác không thấy dang má bước. Nghiêng qua ngả lại, bác đâm mình vào bụi, gương đây, làm bầm nguyên rữa, rồi đâm sang bụi khác. Người đi sau, thấy thế, vui đùa, điều coi, cho đến khi một ngọn gió bắc tạt ngang vào mặt bác, làm bác ngã sấp xuống đường. Người ta đỡ bác và đem bác về nhà. Bác đã bầm tím, thân sắc tại xanh, thời thớt thớt được một hồi, rồi lất nghi...

Bác xã Nam chết đi, lò rèn vào tay con trưởng bác cai quản. Một thanh niên vạm vỡ, 20 tuổi, tài nghệ tập rèn từ thuở nhỏ. Lãnh một trách nhiệm nặng nề, anh Hai Đình làm lụng suốt ngày, để nuôi mẹ và ba em. Nhờ nghề, cha truyền con nối, tình xáo lâu nay, nên khách hàng không bớt, và cuộc sanh hoạt của gia đình có bề bề chiụ.

Nhưng chẳng bao lâu, tiền của dư được ít nhiều, thì Hai Đình lại theo gương cha uống rượu. Bị mẹ la rầy, anh uống lên, uống chùng.

Người hàng xóm, thỉnh thoảng gặp anh mặt đỏ gay, miệng nói nhảm, lắc đầu bảo : « No sẽ như cha nó ! »

Một hôm, thêm rượu đã lâu, nhân đi mua sắt ở lưng bên cạnh, Hai Đình được dịp tha hồ đánh chén. Mua sắt xong xuôi, anh vào quán rượu, thông thả chén nọ chén kia, say sưa đến xế mới ra về.

Giờng của anh ngày trước, anh ngủ nghiêng ngả, nửa giữa đường, và miệng làm bầm nơi nhảm. Đến ngã ba rẽ sang liug, anh tỉnh linh anh nghe tiếng gọi :

— Kia, anh xã Nam, đi đâu mà khệnh khạng thế ?

Anh quay lại nhìn và động lè nhè nói :

— Ai đó... Ồ. À bác Hương Tâm. Đi đâu về đó... Ồ. Mà sao... Ồ, chưa già đã lặn... Hi... hi... tôi đây chờ phải cha tôi đây.

Ông hương Tâm, làng giềng của Hai Đình, vẫn bình bình hỏi lại :

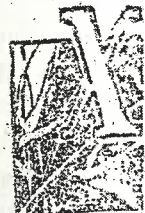
— Anh xã Nam, anh đi đâu đó ?

— Hi... hi... mình say rượu mà tỉnh hơn bác Hương... Ông Xã là... là cha tôi, mãi năm ngoài... bác có đi đư... ra, bác quên rồi sao... Ồ... Hai Đình đây... Hay Đình đây hi... bi... bác đi đâu đó... ?

— Không, rõ ràng tôi không làm. Anh Xã đây mà. Năm ngoài anh đi ăn gió, với tôi. Anh

(Coi tiếp trang 31)

nhỉ ngơi



E đến bữa ngừng, tôi thấy một đám đông. Cũng như mọi ngày; hờ hững, tôi lật đật xuống xe phóng bước lại chén chén với đám đông ấy coi có chuyện chi.

Lạ thật ! Hai em độ 12, 15 tuổi, tuy ăn mặc thô kệch, quần đùi áo thun, nhưng vóc vạt tròn trĩnh, bắp thịt nở nang, sức lực mạnh khoẻ, dường như đã có duyên với nhau kịch liệt. Hai em đồng sức nên đánh nhau không hơn không kém. Tôi thấy cố điệu bộ, làm các một đám người háo-kỳ ai ai cũng khoanh tay khán chiến, chỉ không một ai lộ vẻ thương hại cho hai em đã xế mặt sưng mây. Một bọn người đời kết lại còn dộc phẫn coi hai trẻ (thần hàng mà tranh đấu) đứng coi cho khoái mắt.

Tôi không biết duyên cớ làm sao mà hai em tranh đấu với nhau như vậy, nhưng tôi thấy hai em đấu đũa quả, đũa xẻ môi, đũa sưng mắt, quần áo tả tơi. Tôi bèn xóc cổ mà cao. Vì hai em đã mệt, nên không còn đứng im, một đứa một bên, đưa rờ môi, đưa chạm mắt, họ đau thương quá. Bọn người háo kỳ thấy tôi phá cuộc tôi không bằng lòng. Nhưng nhờ tôi ăn mặc đáng hoàng nên họ làm thinh lui bước lần lần, thầm tiếc không được biết coi chung cuộc, hai em đưa nào sẽ thắng độ.

Tối năm tay hai em dắt vô lẽ đường một chỗ vắng người rồi nói :

— Vì cớ nào hai em đánh đập nhau đến đời này ?

Tôi (tên của em đứng bên mặt) đáp :

— Lợi (tên của em đứng bên trái) đánh tôi trước, thấy à.

— Tôi ăn gian. Tôi chơi trúng mà nó không cho ăn.

— Đu, tại nó bằng lòng bỏ bản đồ, rồi gạt tôi, bỏ hết xu vô túi, không chơi nữa.

HỒI-HẠN

của HỮU HẠNH

— Từ ra hai em chơi đò lạc ?
— Dạ, phải.
— Một bàn mấy xu ?
— Dạ, năm xu.
— Một bàn năm xu à ! Có 5 xu mà hai em hơn thua tranh đấu đấm củ ni què đến đời này, không may lọt, trông dài mắt, gây tay, gây chơn rồi phải mang tật suốt đời thì khổ cho hai em biết chừng nào. Qua khuyên hai em đừng thù ghét nhau nữa.

hai em phải vì nói giống mà thương yêu nhau mới phải.

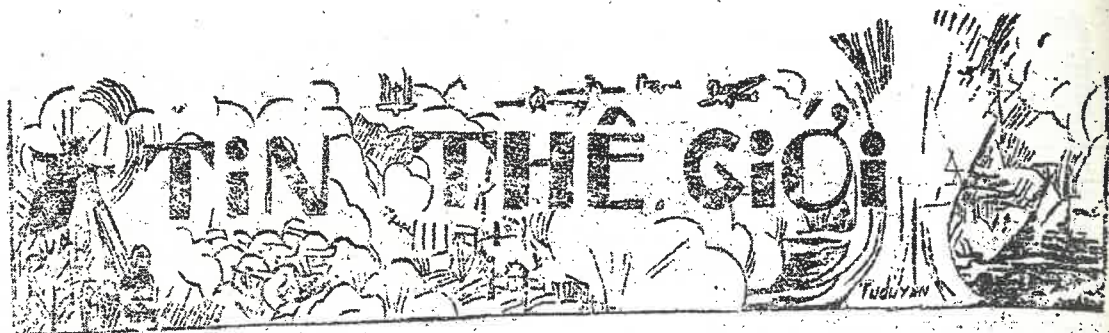
Tôi làm thinh mà Lợi cũng không trả lời và coi bộ cả hai đều bẽn lèn.

Tôi hỏi tiếp :

— Em Tài làm chi ?
— Dạ, tôi đánh giầy.
— Em Lợi làm chi ?
— Dạ, tôi bóm và vá ruột xe máy.
— Hai em đi lo phận sự đi. Qua khen hai em có can đảm, nhưng qua khuyên hai em không nên dùng nó mà hơn thua nhau với một sự nhỏ mọn.

Tôi liền lại xách cái thùng đựng đồ nghề đánh giầy của em mà đi một nước, còn Lợi lại chõ hóm xe máy của em ngồi khoanh tay, bộ hời hợt lắm.

(Coi tiếp qua trang 31)



CHIẾN CUỘC AU-CHÂU

NGA-ĐỨC.— Hịch như bị sự lạnh lẽo của mùa Đông ngấm trờ, nên tại mặt trận Đức-Nga trông tuần-vтра-qua, không có sự gì thay đổi cho hệ trọng. Quân Đông-minh và Hồng-quân cứ đánh nhau theo kiểu kéo cưa, chờ không có xáp chiến một trận nào cho thật to tát.

Tại Stalingrad, Nga nói quân mình có thắng mấy trận nhỏ nhỏ, song Đức lại quả quyết, Stalingrad có 24 xóm. Đức vẫn còn chiếm được 22.

Tại khu sông Don, Nga có đóng lực quân và chiến xa mà tấn công thật kịch liệt, đánh phũng được một số trong phòng tuyến Đức, song quân Đức liền nỗ lực phản công và đập lui được các lực lượng ấy rồi. Tại vùng Volga, quân Đức tỏ đang tấn triển. Tại Terek, hôm thứ bảy, quân Đức đã đánh lui cuộc tấn công của Hồng-quân.

Ở phía bắc Caucas, quân hai bên vẫn giao chiến kịch liệt, song sự thắng bại nan phân.

Theo tin Đức, từ đầu mùa Xuân đến nay, Nga đã bị thiệt hại tất cả 12.821 chiếc máy bay, còn Đức chỉ mất có 1.090 chiếc.

Còn về cái tin nói Phần-lan muốn nghị hòa với Mỹ, thì không có tin gì khác cho hay tiếp.

MẶT TRẬN PHỤ-CHÂU

Tại Bắc-Phi, mặc dầu thời tiết rất xấu, không quân Trục vẫn hoạt động hết sức hăng hái. Nó dội bom xuống Tobrouk, Béhghazi, Malte, các chỗ tập trung quân Anh-Mỹ và những tàn bẻ vận tải lương thực và khí giới cho đạo quân thứ 8 của Anh.

Quân Trục đang tiến đến vùng Medjez el B. b và hình như quân Mỹ có ý muốn tranh sự xan chiến, vì còn đang mệt mỏi về sự bại trận vừa qua.

Mới đây phi cơ Trục bay đi do thám đã thấy rõ lực quân và chiến xa Anh thuộc đạo quân thứ 18 đang bay đóng toàn phủ vây đạo quân thiết giáp của Trục ở phía nam con

đường nằm dài theo mé biển Địa-trung, Thống chế Rommel liền hội phác binh mình lại ngăn cản và đồng thời cũng cho quân thiết-giáp và cơ giới tiến đánh ngang-bông. quân Anh làm cho họ bị tổn thất nặng. Rồi đó hai bên chỉ đứng không quân mà đánh nhau thôi.

Hôm 18 dec, có cuộc hội đàm giữa Ngoại-tướng Ý và Quốc trưởng Đức về việc Ý-Đức hiệp lực để theo đuổi cuộc chiến tranh.

Cũng có Thống chế Cavallero, Đại sứ Alperio (Ý) và Thống chế Goering, Keitel, Ngoại tướng Von Ribbentrop, Đại sứ Von Mackensen (Đức) dự vào cuộc hội đàm này.

CHIẾN-CUỘC A-ĐÔNG

Theo tin của hãng Đông-minh, chừng như Trung-giới-Phách đã bắt giam đại tướng Long-Vân, chủ tịch tỉnh Vân-nam và đã bỏ đại tướng Quan-lân-Trùng thay thế. Đại tướng Quan-lân-Trùng vốn là Tổng tư lệnh quân đoàn thứ 6 của Trung-khánh, trước có tuam dự vào trận đánh Miến-diện đã bị quân Nhật đánh đại bại!

Hồi này không quân Nhật hoạt động hăng hái lắm. Dội bom kịch liệt xuống Chittagong, Feni và Moresby làm cho bên nghịch thiệt hại rất lớn. Cũng dội bom suốt 3 ngày Kwei-lu, Yashan, Hangyang và đánh nhau 4 phi cơ nghịch tại Kweilin.

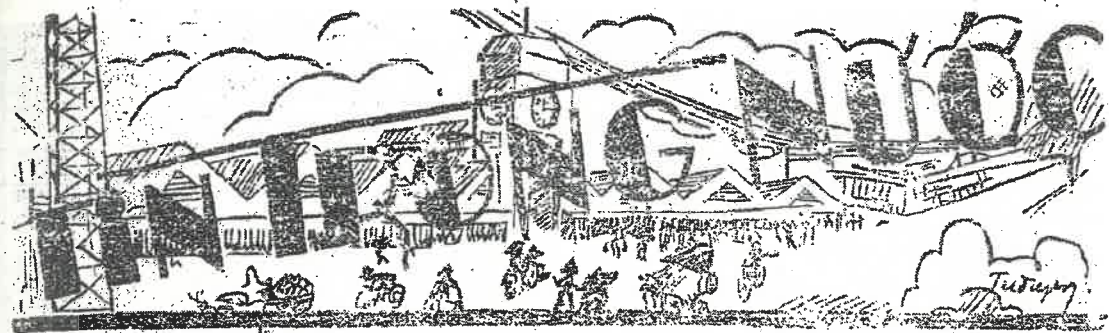
Lực quân Nhật vẫn tiếp tục rượt đánh quân Cộng-sân Tàu ở Huntze và chiếm trọn vùng ấy.

Hện Anh đang lo sợ quân Nhật thỉnh linh tấn công Ấn độ, nên lo đề phòng rất ả.

TIN TỨC NƯỚC PHÁP

Có tin ở Rome (Ý) cho hay hôm 19 dec Quốc trưởng Hitler có tiếp Thủ tướng Laval tại Tổng hành dinh của ngài. Hôm ấy cũng có mặt Bà tước Ciano. Ngoại trưởng nước Ý, Thống chế Goering và Ngoại tướng Von Ribbentrop.

Các quan ban luận về thời cuộc nước Pháp rất lâu.



Hôm mai 19 dec, quan Toàn-quyền Decoux, quan Thống-đốc Namkỳ Rivoul, quan Quân-trưởng-Hoeffel và quan Giám đốc Kinh tế Martin có đến làng Linh-chiều-trung, gần Thủ Đức, chứng kiến cuộc đấu xảo heo do sở Thú y Namkỳ tổ chức. Các quan rất chú ý đến các giống heo hỗn xứ, Hải-nam và Úc-dại-lợi.

Quan Toàn quyền cũng có đến Phước-lát (Biên-hòa) xem số nuôi ngựa giống: 3 con đực và 32 con cái. Ngựa có đề lời ngợi khen ông Vittoz và những người cộng sự với ông.

Có tin Bangkok cho hay vì muốn thắt chặt dây liên lạc thân-thiện giữa thủy quân Đông-Pháp và Thái-lan, nên Chánh phủ Thái sẽ phái qua Đông-Pháp một thương sĩ quan là Đại-ta Thủy quân Wichian Kanakun, Nay mai Đại tá sẽ đến Saigon.

Hôm 17 dec, Đại sứ Ku Iyama, Tổng-bi-tho của Hải quân Nhật và viên bi-tho của ngài đã ngồi máy bay ở Đông kinh qua tới Saigon. Vừa đến nơi, Đại sứ liền hội kiến với Đặc sứ Yoshizawa hiện ở tại Saigon.

Còn Đại sứ Iyaturo Uchiyama trước khi trở về Đông kinh cũng có tuyên bố với báo giới rằng dân chúng Pháp ở Đông-Pháp đã hiểu rõ rằng nước Nhật đã cứu vớt họ khỏi vòng binh lửa, và đã thân thiện cộng tác với Nhật để kiến lập nền thanh vương quốc chung.

QUAN Toàn quyền mới ký nghị định đặt thêm ngạch Tham sự sở Thương chánh Đông-Pháp, có quyền hạn tương đương với ngạch của người Âu. Những viên chức này sẽ thuộc ngạch cao đẳng và gọi là ngạch Tham sự Thương chánh. Những người có bằng Tú-tài và hạ sĩ quan đều có thể được bổ dụng.

ÔNG Umehara, một nhà khảo cổ học danh, giáo sư trường Đại-học Kyoto (Nhật)

vừa mới đến Hà-nội, Giáo sư được phái sang Đông-Pháp là do theo Hiệp-ước trao đổi các giáo sư giữa Nhật và Đông-Pháp. Trước đây giáo sư Umehara đã từng được Chánh-phủ Nhật cử đi khảo cứu cổ học ở các nước Anh, Bồ-đô, Đức, Nga, Mỹ và Fan.

CHÍNH-Phủ Đông-Pháp mới phát hành một thứ giấy bạc 100 đồng kiểu mới. Kích cỡ lớn hơn tờ giấy 20 đồng một chút và chữ viết in mực đỏ sẫm, hơi giống với tiền giấy 5 đồng mà chúng ta thường thấy. Tờ giấy « zang » mới này để tiếp bổ vào hộp hơn tờ giấy cũ, rộng lớn, kích cỡ.

MỘT sự ban thưởng rất xứng đáng: Trung-tá Duroux mới được thăng chức Đại-ta (Capitaine de Vaisseau) tức chánh quân Năm.

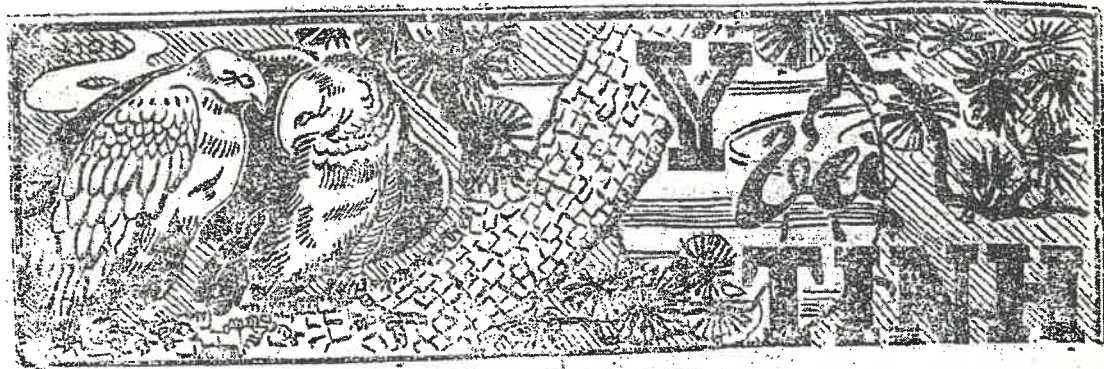
Đồng thời Trung-tá Monès, Giám đốc Học viện Đông-Pháp cũng được thăng chức Đại-ta như ngài.

Lại cũng có tin cho hay có lẽ ông Parisot, Thanh-ira các việc Chánh trị sẽ được bổ nhậm chức Quan trưởng Saigon Chợ-lớn, thế cho ông E. Hoeffel, thăng quyền Thống đốc Namkỳ.

Hôm thứ năm 17 Dec, đúng 7 giờ 45, ông Doteil, giám đốc Bộ-Ban-chánh có diễn thuyết trước máy Radio-Saigon về sự tổ chức và hoạt động hiện thời của sở Ban-chánh Đông-Pháp.

Thỉnh giả rút lo ngại về cuộc diễn thuyết truyền thanh này.

VÀO Hội chợ Saigon, xin qui bạn nên nhớ đến việc bán hàng của Nam-Kỳ Tuần báo và Đại-Việt Tập chí. Tại đây có đề bán các tiểu thuyết giá trị của bộ Biều-Chánh và cũng nhận lãnh liền mua báo Nam-Kỳ và Đại-Việt.



Mi giọng nói của cô lại trong trẻo, tưởng đi của cô lại thanh

CỦA BỒ BIÊU CHANH

(Tiếp theo)

bai, bởi vậy nước da bành- bành ngọt của cô bắt quả làm cho eo không được cái danh gái đẹp mà thôi, chớ không đến nỗi liệt cô vào hạng gái thơ hay là gái xấu được. Nhờ cô học được mấy năm trên Saigon nên cô nói tiếng Tây giỏi, cô thêu khéo, cô đan dũi, cô nhảm lẹ. Bộ cái tánh liếng xảo đời trước, bây giờ cô chỉnh tề nghiêm nghị. Bộ cái tánh đỏng đảnh, cứ ăn rồi chơi như đời trước, bây giờ cô biết tôn kính mẹ cha, cô cần mẫn xem xét mọi việc trong nhà, cô còn giúp đỡ cho chị dâu từ việc nấu ăn cho tới việc may vá.

Vợ chồng ông Tỳ-Tết có một chút gái, nên ông bà cũng thiệt là cưng, mà thấy con có nết na như vậy ông bà lại càng yêu chuộng nhiều hơn nữa. Mà còn có một điều làm cho ông bà vui mừng hơn hết, là ba năm nay cô Quyên thôi học ở nhà, cô lại ưa thích nghề nông, cô xin với cha mẹ để cho cô lãnh coi khai phá sở đất mua của cậu Xuân năm trước.

Ông Tết là người nhờ cậy lao mà làm giúp, nay thấy con giống tánh, ông vừa ý, nên ông chịu liền, thăm tính sẽ chỉ bảo điều-dắt cho con làm. men thành điền mã lương lợi. Vì vậy nên mấy năm nay cô Quyên ở dưới ruộng nhiều hơn ở trên nhà, như là trong mùa cấy và mùa gặt thì cô chẳng hề rời sở đất.

Ở trong ruộng cô sống chung với hạng nông phu, cô thấy tận mắt sự cực nhọc và tanh giân đi thiệt thã của những người ấy,

rồi cô đem lòng thương. Vì cô biết thương người tự nhiên người thương cô lại, bởi vậy cô với tá điền em dèm thườn thảo, cô lo cho người, người

cũng giúp cho cô.

Hôm nay cấy xong rồi, bên cô mời trở về nhà mà thăm cha mẹ.

Bà Tết thấy con vô sân thì bà mừng rỡ, lật đật bước lại cửa mà nói lớn: «Mời nhắc đồ thì nó về liền».

Cô Quyên mới bước lên thêm, thì ông Tết hỏi:

- Cấy xong rồi hết, phải hơn con?
- Dạ, xong rồi hết.
- Bữa hôm ta sợ lúa sụt, nên lật dật về trước mà bán, té ra về cũng không kịp.
- Giá lúa sụt nhiên lắm hay sao ta?
- Mỗi tạ sụt tới 2 cả.
- Hôm tháng trước con xúi ta bán, ta không chịu, để nay ta bán lỗ đó thấy hơn?
- Chút đỉnh... Hồng sao.

- Bà Tết tiếp hỏi con:
- Tia con nói phải đất của con năm nay cấy giáp hết, phải nay không con?
 - Thừa, giáp hết.
 - Gởi đi.
 - Có tia phụ, chớ con tài gì mà má kệp... Anh hỏi chị mai với sắp nhỏ đi đâu vắng vậy má?
 - Vợ chúng con cái nó mới đi Sóc Trăng hỏi sớm mới.
 - Đi chi vậy?
 - Nó đi thăm cậu tư con.
 - Cậu tư sao mà thăm?
 - Nghe nói mới trúng số 10 ngàn.
 - Chà! Cậu tư hên dữ a! Con anh hai

đi chơi khỏe quá, Anh không không thêm dợt con về con đi với anh chớ.

— Ngoài Cỏ-cò cũng cấy mới rồi. Anh hai con mới về hôm kia. Nó có dè con về bữa nay đâu mà chớ con.

Cô Quyên thay áo rửa mặt rồi cô đi cùng trong nhà, xem từ trước ra sau, sắc mặt hẳn hoan hơn hờ.

Vì con ở dưới ruộng trời tháng, không có bánh hàng mà ăn, bà Tết sợ con thèm, nên bà liền một đĩa bánh gạo lấy rồi đi chợ với bà-dặng mua đồ cho con ăn. Trước khi đi bà lại kêu người nấu ăn mà dặn: «Chiều nấu cơm cho sớm nghe hôn. Buổi sớm mới có ba ăn sơ sịa mà đi chắc cô đói bụng. Tao đi chợ một chút tao về liền».

Bà Tết đi rồi, cô Quyên ra sau nhà thám chường gà chường heo, rồi lần qua coi mấy đám rau thơm, mấy cây ớt hiểm của cô trồng hồi trước. Cô vui mà thấy mấy con gà mái năm ấp, thấy mấy con Leo đeo ú-ú, cô hái mấy trái ớt chín cầm trong tay. Hôm nay ở trong ruộng cô say với cảnh điền viên, bây giờ về nhà cô cầm cái thú già đanh, bởi vậy tâm hồn cô an ổn thiên yên, chẳng bợn chút hồng-trần, như là chẳng nghĩ đến việc thất ga, là việc thương làm rọa tri hạng gái tới nấu cặp kè.

Lần lần trời dần nắng, cô đi vòng ra phía trước, đứng ngó mông. Cái sân rộng lớn bằng phẳng, cô muốn ra đó chơi, mà rồi thấy đất chưa được khô, nên cô phải đứng lại. Ông Tết đương chỉ cho người ta sửa vách làm lúa, cô muốn qua đó nói chuyện, mà rồi cô thấy một người ban giã đương quét, bụi-bay tung bồng nên cô hết muốn đi.

Thình-lình có một chiếc xe-hơi chạy ngang ngoài lộ. Cô Quyên ngó ra thấy chiếc xe

Savon **VIỆT-NAM**
DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-PHÁP

giống hệt như xe của cậu Xuân năm xưa, thì trong dạ bồi-hồi.

Cô ngầu ngó một hồi rồi bước lên thêm mà vô nhà.

Trong nhà vắng hoe. Cô đi thẳng vô phòng riêng của cô, mở tủ lấy mấy tấm hình của Xuân chụp hồi trước, rồi đem lại đứng dựa cửa sổ mà xem. Cô xem từ tấm, mà tấm nào cô nhìn cũng lâu. Cô đương thường thức cái khoảng đời niên thiếu, bỗng nghe mẹ đi chợ về, nói om sớm đứng trước. Cô liền để mấy tấm hình lại trong tủ, rồi thủng thủng đi ra.

Bà Tết thấy con thì nói: «Con lấy đĩa bánh dặng sắp bánh ra mà ăn con. Mớ cô mua bánh hàn, theo lèo dũi thứ. Con ăn đỡ rồi lát nữa ăn cơm. Chợ chiều họ không có bán thứ gì ngon hết. Mà phải mua xa xôi, thiệt quấy cho con ăn đỡ rồi sáng mai sẽ hay».

Cô Quyên vừa đi lấy đĩa dặng sắp bánh vừa nói:

- Má lo làm chi; có gì thì con ăn mấy bữa.
- Ở trong ruộng thêm khát, về nhà phải ăn chớ.
- Má nói như vậy, chớ người ta ở ruộng trong ruộng năm này qua năm đó sao. Họ cũng sống được vậy.

Mấy lời ấy đủ hiểu lộ tánh giản dị của cô Quyên, bởi vậy bà Tết nghe tai bà cảm hết sức, ngồi ngó con với cặp mắt chan chứa tình thân yêu.

Cô Quyên tuy nói vậy, song cô không muốn phụ cái hảo ý của mẹ, bởi vậy cô mở gói theo lèo cô bóc vài cục bỏ vô miệng, rồi mới sắp bánh hàn vô đĩa.

Ông Tết ở ngoài bước vô, thấy con vừa sắp bánh vừa nhai, thì ông nói: «Bà nó khéo làm lên! Sao không mua bánh hộp cho con ăn, bà mua đồ đó ăn rồi nó đau bụng cho má coi».

Bà cười mà đáp: «Bánh mới ra là còn nóng hổi, ngon lắm má. Giồng gì mà lo đau bụng lán. Thủa nay nó ăn hoài, có sao đâu».

Bà mới nói tới đó, kể nghe tiếng xe hơi quanh vô cửa ngõ. Cô Quyên ngó ra ra nói: «Anh hai chỉ hai về kia!»

Thiệt quả xe của vợ chồng Triệu về, một chiếc xe hơi 7 chỗ ngồi, lớn thình lình, quanh

vô âm rú mà đàn dưới thêm. Cô Quyên tại đất được ra mừng anh chị và rước ba đứa cháu.

Triều mập mạp, cao lớn, mạnh mẽ, nước da đen hừ, chính là một chú làm ruộng đến 100 phần 100. Vợ Triều thấy cô Quyên cũng mừng và hỏi : « Cô ba về bao giờ ? »

Quyên đáp : « Em mới về tới hồi này ». Cô với bông đùa cháu nhỏ hơn hết, là con Kim, mới giáp thôi nói. Hai đứa cháu lớn, là thằng Ngạc 6 tuổi và con Ngân 4 tuổi, thấy vậy chen nhau leo xuống xe rồi cũng áp ôm cô mà mừng, điệu lộ rõ ràng tình cô cháu thương yêu đau đáu.

Vợ chồng ông Tết đứng trong nhà ngó ra, nhấm bực tranh con cháu thuận-hòa, thì lòng thõa thích lộ ra ngoài mặt.

Triều nói với Quyên : « Phải qua để bữa này em về, thì qua để mai sẽ đi thăm câu từ đình em đi một lượt ».

Cô Quyên chần máy trách :

— Anh lên em, anh đi còn nói nữa ! Câu từ trùng số phải hôn ?

— Ở... Trùng 10 ngàn.

— Lính chưa ?

— Chưa. Câu nạp giấy số tại Kho-bạc rồi.

— Câu mừng để hả ?

— Mừng lắm.

— Câu từ thương vai trùng số dạng di Bể chơi. Chắc câu sửa soạn đi.

— Không. Câu đối ý rồi. Bây giờ câu tình để số bạc ấy cất nhà lại.

— Người ta nói hề có tiền thì hay hà-tiền. Câu từ có tiền nên hết muốn xài !

— Mơ tư còn tinh cao hơn nữa. Mơ không cho cất nhà, mơ hiểu để mua ruộng dâng cơ huê-lợi.

— Anh em cha mẹ vui cười rồi đất nhau vô nhà.

Vợ Triều với cô Quyên coi dọn bữa cơm chiều rồi mời cha mẹ vô ăn.

Một bữa ăn vui vẻ hết sức. Thỉnh linh bà Tết nói : « Có con Quyên về đây. Vậy thì ông nó trẻ lời cho ông Hội đồng Qui dâng người ta có muốn coi thì xuống, mà coi ».

Triều nghe như vậy liền hỏi mẹ :

— Có gì xir coi em Quyên hay sao ?

— Có. Hồi xưa ông Hội đồng Qui ở Ngã-bảy xuống thăm, rồi muốn làm mai con Quyên

cho còn thấy Cai Hóa trên Bạch-Gôi. Ông xin đình ngày dâng người ta đến coi.

— Con biết nhà thầy Cai Hóa, ở dựa bên lò đi Long-mỹ. Nhà tốt dữ... Mà không biết con thầy Cai ra thế nào.

— Thì để người ta tới đây rồi mình sẽ thấy chỗ.

— Tia chịu cho coi hay không ?

Ông Tết thủng thủng nói : « Con hỏi em con chớ.

Như nó chịu thì tia má mới cho coi, còn nếu nó không chịu thì cho coi làm sao được. »

Triều ngó cô Quyên mà hỏi : « Em chịu chớ coi hay không em ? »

Cô Quyên nghiêng nét mặt mà đáp cụt ngắn :

— Không.

— Sao vậy ?

— Coi làm chi ?

— Coi như phải chớ thì tia má định đòi bạn cho em.

— Em chưa lấy chồng đâu.

— Tại sao vậy ?

— Tại em chưa tới hồi lấy chồng !

— Vậy chớ chừng nào mới tới hồi em lấy chồng ?

— Em cũng không biết được.

— Em nói nghe kỳ quá. Em đã lớn rồi, phải tính việc thất-gia, chớ nói lời thời vậy sao được. Em quyết chôn đời của em trong số ruộng Camau, em không chịu lấy chồng hay sao ?

— Không. Em có nói em không lấy chồng đâu. Em cũng sẽ lấy chồng như người ta vậy, nhưng không phải chỗ đó.

— Vậy chớ chỗ nào ?

— Chỗ nào phải duyên nợ thì em mới ưng.

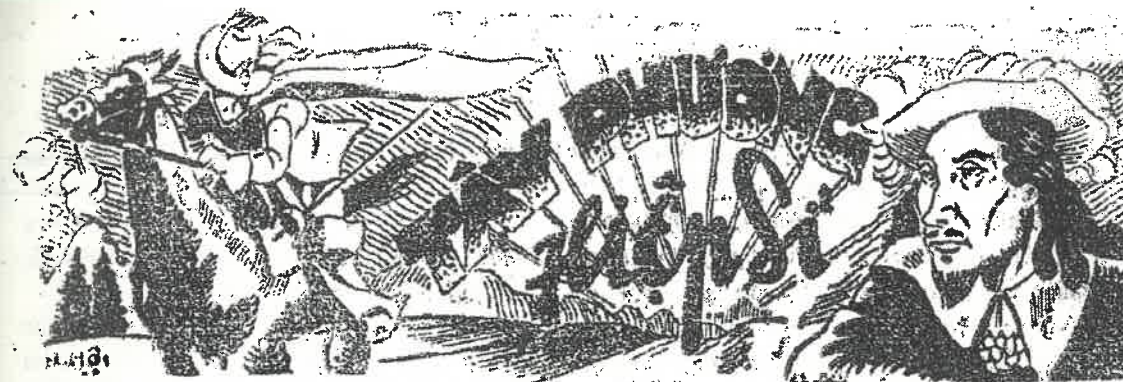
— Biết chỗ nào là duyên nợ ?

— Em cũng chưa biết.

Ông Tết ngó bà mà nói : « Bà nè thấy hôn ? Tôi sợ nó không chịu, nên hỏi trua tôi không dám hứa gì hết. Phải tới ở hương thì bây biết chừng nào. »

Bà Tết lộ sắc buồn, song không cãi với ông mà cũng không ép con. Vì vậy mà cái không khí hoan lạc hồi này, bây giờ trở nên nặng nề nghiêm trọng.

(Còn nữa)



HƯA ngai, chớ tôi nói cấp căng thì đã hơi yếu chớ còn hai cánh tay thì sức mạnh ngàn cân. Tôi

nhắc chuyện này cho ngài nghe thì biết. Một bữa ao, ngài ăn cơm ở nhà một người tá điền. Ăn cơm rồi ngài cũng tay lại đánh thử vào vách chơi, không ngờ ngài đánh mạnh quá, vách ngã, nhà sập, làm cho ba người đàn ông và bà chủ nhà bị đè dẹp xác !

— Vậy mà chủ người có bề chi không ?

— Thưa ngài, thầy đã đầu một chút vậy thôi, còn hầu tay thì không vì tích chi cả, song cũng vì cuộc chơi đó mà chủ tôi phải nuôi gia quyến kẻ bị nạn trọn đời. Đó, ngày thứ năm có vui mà cũng có hại. Ngày thứ sáu là ngày vui của khách thượng lưu và tay vô sĩ, nghĩa là đi săn bắn, đánh gươm, tập ngựa. Ngày thứ bảy là ngày vui về tình thân, để xem tranh cánh, vẽ họa-dò, viết sách.

— Bây giờ vui kẻ đã đủ rồi, bây giờ hãy nói qua bức thư của Aramis cho ta rõ.

— Thưa ngài, chủ tôi vừa đọc thư liền hối thảng ngựa và đem gươm ra cho ngài.

— Hoặc là chủ người đi đầu gươm chăng ?

— Thưa không phải, vì bức thư của ông Aramis chỉ có hai câu này : « Anh Porthos, nếu anh muốn tới trước cái thời kỳ ngày bằng đêm, đêm bằng ngày, thì phải lên đường lập tức. Tôi xin chờ anh ». Việc gấp thế ấy, nên nói ngay đó chủ tôi đi liền, có dắt theo người thư ký nữa.

Nói lời này, D'Artagnan theo xe Mousqueton trở về đền, trong lòng nghĩ ngợi không rõ ý Aramis viết trong thư là thế nào ? Song hôm

KIỂM-HIỆP LIÊU-THUYẾT
do Thâu-Vân
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : Le Vicomte de
Bragelonne
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

sau, d'Artagnan từ giả Pierre-foods mặt mày buồn tực, cuối đầu ngó xuống đất, hai chơn thõng hai bên hông ngựa, vừa đi vừa suy nghĩ :

— Bây giờ ta đã hết bằng-hữu, không còn hy-vọng chi đến tương lai, không còn trông

cậy vào đâu nữa cả. Sức lực ta đã giảm-say cũng như khối tinh bằng-hữu của mấy anh em ta và ta khi trước, ngày nay đã chia rẽ.

Thưa ôi, tuổi càng buôi càng tới, chôn lấp mất cái thời oanh liệt trong buổi xuân xanh và đất lẫn đến cái chết, thì ô-hô, những kỳ-công-rực-rõ kia phải tiêu tan theo giặc ngàn thu... Ta đi đâu bây giờ ? Ta phải làm sự gì ? Sau trước một mình, vô gia-đình, vô bằng-hữu, thì làm chi nên việc... Thời thế ta đi Paris rồi sẽ lấy cơ ứng biến.

D'Artagnan đi 10 ngày mới tới Paris.

XIX



D'ARTAGNAN đứng ngựa trước một cửa hàng ở đường Lombards có băng hiệu đề « Filoo-d'Or » (Chàng-vàng). Một người nét mặt vui vẻ, đang đứng trước cửa tiệm, tay vuốt râu, thấy d'Artagnan rất mừng, nói lớn :

— Ông, ông d'Artagnan ! Ông tới đây hồi nào ?

— Chào người, Planchet. Mạnh giỏi hả ?

D'Artagnan nói rồi thốt xuống ngựa, bước vào tiệm. Planchet lật đật kêu họ ba bắt ngựa nhốt vào chuồng; dọn dẹp phòng nghỉ và sửa soạn bữa ăn. D'Artagnan nói :

— Ta muốn một mình ta và người dùng
cứu mà thôi, vì ta có chuyện riêng muốn nói
với người.

Nhưng d'Artagnan lại thấy Planchet ngo
sửng mình liền nói tiếp :

— Không có việc chi hại đâu mà người lo sợ.

Planchet nghe nói mới an lòng, đi lo công
việc, còn d'Artagnan thì bước lại, ngồi trên
một bao nút ve, ngo xung quanh, thấy trong
tiệm đầy dây hàng hóa, nào găng, nào quế,
nào tiêu, bay mùi nực mũi. Tới tờ trong nhà
được cái hân hân có quan Trung-ủy là đáng
xinh bụng đến-kiêng, trong lòng vui vẻ, tận lực
làm việc, lui tới lảng lảng.

D'Artagnan mừng to xem chủ tớ Planchet
bước hẳn mà trời tối không hay, Planchet bên
mới ngồi lên một căn phòng ở tầng lầu thứ
mười. Trong phòng có đặt một cái bàn ăn,
muỗng, đĩa, khăn đã sẵn sàng, mà chung
quanh bàn thì bao với thùng chất chằng
đống.

Planchet mới d'Artagnan ngồi bên, đã
mấy thức ăn không có chỉ là đặc biệt nhưng
nấu theo mùi ở kinh thành Paris. Chẳng
vả như một ve rượu chát Anjou là thứ rượu
d'Artagnan ưa nhất rót vào ly, vừa mới vừa
nói :

— Khi xưa tôi theo hầu ngài, ngài cho tôi
uống rượu. Ngay nay tôi phiên tôi đãi lại ngài.

— Cảm ơn người, mà từ đây về sau, chắc
ta sẽ có nhiều dịp uống rượu của người, vì
bây giờ ta đã rảnh rang việc nước rồi.



Agent exclusif : Ets BOY-LANDRY

Planchet lấy làm lạ, hỏi :

— Ngài đã nghĩ việc rồi sao ?

— Phải.

— Ừ, ngài nghĩ, rồi còn ai đầu phụng sự
Bê-ha ?

— Bê-ha tìm tới khác... Thôi, việc nước sau
rồi sẽ luận, bây giờ nên nói chuyện nhà đã.

Tiền bạc của chúng ta thế nào ?

— Thừa ngài, để chịu. Số tiền hai chục
ngàn đồng « livo » của ngài giao cho tôi, tôi
bỏ vào cuộc thương mại này, mỗi năm tôi
được chín phần, ngài hưởng bảy phần, phần
tôi hai.

— Như vậy người có bằng lòng chăng ?

— Thừa ngài, rất bằng lòng.

— Ta còn một cách làm ra tiền khá hơn
nữa.

— Cách chi đó, ngài nói mau cho tôi nghe.

— Theo cách này tiền tới tới bốn trăm
phần trăm.

Planchet mừng quinh đảo tay xuống bàn
làm cho mấy ve rượu trung lên, gáo đổ lên,
và hỏi :

— Có lẽ nào lợi qua vậy ? Ngài nói cho
sao chứ ?

— Ta nói đó là số ít đã, chứ còn nhiều
bạn nữa.

— Hỡi ! đủ vậy à ? Phải hừn bao nhiêu ?

— Mỗi một người hừn hai chục ngàn, sau
một tháng lấy lại năm chục ngàn, người
tinh coi lời là bao nhiêu ?

— Thừa ngài, làm cho ra số tiền ấy chắc
phải vào saoh ra từ đó ?

— Phải rồi, chắc là chiến đấu rất lắm,
chúng người chó to, ta gánh vác hết cho.
Điều cần nhất là người phải đẹp cửa hàng
của người đi.

— Thừa ngài, nói vậy trong vụ này phải đi
xa hay sao ?

— Phải qua bên nước Anh.

— Qua đó để làm chi, ngài có thể coi cho
tôi biết chăng ?

— Để gây dựng ngôi đền White-Hall lại.

— Gây dựng như thế nào ?

— Người muốn biết thì trước hết phải
đong cửa lại cho chắc.

Planchet vưng lời khóa cửa lại. D'Artagnan
lại nói :

— Người nêu mô cảnh cửa sổ kia, như
váy tiếng ồn ào dưới đường đời lên, khóa lắp
tiếng cửa ta, thì đầu ai có rình nghe cũng nghe
không được. Bây giờ, người hãy xé lại gần
đây.

XX



D'ARTAGNAN trầm ngâm một
bởi lâu dường như để gộp hết
ý-nghĩ lại rồi mới nói :

— Chắc có lẽ người có nghe
nói tới vua Charles đệ nhất
là vua nước Anh trước kia ?

— Thừa ngài, có nghe nói, bởi vì khi trước
ngài ta Pháp sang qua Anh để cứu nhà vua,
mà trong cửa không được, lại thiếu chút nữa
ngài đã làm hại rồi.

— Giờ, người nhớ đại quá !

— Thừa ngài, anh Grimaud là người ít hay
nói, mà mỗi khi va nói thì nghe hay rõ ràng.
Bởi vậy tôi nhớ đại là nhờ nghe va thuật rất
kỳ, nào chuyện vua Charles lên đoạn đầu dài,
nào chuyện ngài đi trốn nữa đêm trên một
chiếc thuyền, có đặt lời phục, mà khỏi bị hại,
chuyện ngài thấy thấy Mordant nổi lên mặt
nước, ngược bị đâm một lưỡi dao. Va kể rất
rành mạch không thể nào quên được.

— Mấy chuyện đó người đều không quen,
nhưng người có nhớ rằng vua Charles đệ nhất
có một người con trai chăng ?

— Thừa ngài, vua Charles có lời hại người
con trai chứ đừng nói một, vì có lần tôi thấy
Công-tước York là thứ tử, vào đến vua ở Paris,
Của trưởng-tử thì tôi chỉ nghe tên chứ chưa
thấy mặt.

— Chính trưởng-tử là người của ta muốn
nói với người. Khi trước người ta kêu ngài
là Hoàng-tử Galles, còn ngày nay là Charles
đệ nhị vua nước Anh.

— Vua mà không ngồi đó ngài.

— Người nói trùng lặp. Thật là một nhà
vua rất khôn khéo, khôn khéo hơn một tên đàn
hen mặt ở Paris nữa kia.

Planchet nghe nói lộ vẻ thương xót, cái tình
thương xót mà mình thương tỏ ra với những
người mình không biết mặt và không thể giao
thiệp được. Chẳng va chưa thấy rõ cái ý của
D'Artagnan muốn lợi dụng chánh-trị để làm
thương mại.

D'Artagnan dòm thấy, hiểu biết, tiếp nói :

— Ta phải nói cho rành-rẻ người mới
hiểu. Ta rút để ý tới nhà vua không ngồi kia.
Ta có thấy ngài đến cầu cứu cùng Mazarin
và vua Louis, nhưng Mazarin là một tướng
hề làm quan, còn vua Louis là một đứa con
nít, không có nhân-dạo tinh nghĩa chi hết.
Ta là một người trông trải việc đời, ta biết
người biết vật, cho nên khi ta dòm thấy ông
mãi sáng ngôi của vua Charles, thấy nét vẻ
cao thượng của ngài, thì ta độ cho là một
người quân-tử, một chân-vi vương.

Bởi vậy là mới suy nghĩ làm vậy, người
rành nghe cho rõ. Trên mặt địa cầu này, vua
chúa không phải nhiều như rơm mọc, mà
chỗ nào dân muốn thờ là có được. Thế nên,
theo ý ta, nhà vua không ngồi kia không khác
nào một thứ hạt của trời rụng xuống, để dành
cho khai hoa trong một mùa nào đó, bây giờ
miễn là có một bàn tay thợ vừa giỏi, vừa
kin miệng, vừa mạnh mẽ, đem hạt ấy gieo
nơi chỗ đất tốt, vào lúc bặt thời tiết, thì
tức nhiều có kết quả mỹ mãn.

Planchet gạt gạt đầu chó cũng chưa hiểu
ý d'Artagnan.

— Ta thấy toàn phần nhà vua như vậy, ta
đau lòng quá. Bây giờ ta tính ra tay phục
nghịch cho nhà vua, người tinh lẽ nào ?

Planchet gạt mình, uể uải sững d'Artagnan,
nói :

— Hèn chi khi này ngài nói qua nước Anh
để gây dựng ngôi đền White-Hall lại. Ngài
tinh như vậy mà ngài có suy nghĩ kỹ chưa ?

— Suy nghĩ điều chi ?

— Ngài có suy nghĩ rằng ở Anh-quốc còn
có tòa nội-các, có quân binh, có dân tinh đã
đưa cha của nhà vua lên đoạn đầu dài, phò
quần chủ mà lập dân chủ, thì không lẽ ngay
nay ưng chịu cho mình khôi-phục-ngôi-vua
lại sao ?

— Planchet, lý luận của người là lý luận trẻ con.
Không nên sợ tôi đâm dấn ngu, vì chúng đã

